

TRUNG BAC

CHU NHAT

GOVT. LEGAL
PROCEESS
NBA 216



TUÂN-LÊ ĐÔNG-DU-ÔNG

Bađi tối hôm 18 Junn tại Dair, quan Toàn-quyền đã cũng với các ông De Roisanger giám đốc phòng ngoại-giao và Aurillac chánh văn phòng tiếp ông Ogata, chánh chủ bút báo Asahi, ông Masuda trưởng ban những việc Đông-Á của báo đó, ông Nakamura đại biểu báo Asahi, do quan lãnh-sự Sà o trong phái-bộ Nhật ở Saigon giới-thiệu.

— Sáng chủ nhật 20 Junn, tại hội trường S. H. Đông-hùng-Nhân (N. C. H.) đã nêu kỷ-lực mới về một 100m brossse với 1 phút 21 giây 2/5.

— Quan Thứ trưởng bộ thuộc địa đã gửi cho ông Đốc-lý thành phố Bordeaux 800 000 quan là số tiền của Ủy-ban quốc tế Đông-dương quyền giúp dân bị nạn ở Bordeaux bị ném bom hôm 17 Mai vừa rồi.

— Nghị-định quan Toàn-quyền ký ngày 24 Mai 1943 do đề-nghị của quan giám-đốc nhà học chính Đông-dương thì từ nay giờ dạy khoa Âm-nhạc định là 18 giờ cho các lớp ban trung-học, 20 giờ cho các lớp ban tiểu-học, Giáo-sư nào dạy được giờ sẽ được coi như giáo-sư chính. Ngoài sự dạy, giáo-sư của phái-tộc-nc các cuộc hòa-nhạc, đàm-luận, vẽ âm-nhạc để học-tro dự. Ngoài giờ đã định, giáo-sư còn được lãnh 4\$ một giờ nếu có bằng Cao đẳng nhạc-học hoặc có giải thưởng viên nhạc học Paris. Các giáo sư khác được lữn 3\$ một giờ.

— Cuộc triển-lãm nghệ-thuật Đông-dương ở Tokio đã kết thúc. Mỗi ngày có từ 1.500 đến 2.000 người đến xem.

Nhiều họa-sĩ Nhật đã đến ngắm nhĩn rất lâu những tác phẩm của những họa sĩ Đông-dương. Trong số họa-sĩ Nhật có hai ông Araki Jappo và Kawai Gokudo là họa-sĩ theo phái cổ-truyền.

Bức tranh nhan đề « Đông-nội » của Ingimberty rất được lưu ý.

Trong những tác-phẩm đã bán rồi có những bức: « Cái công lo lắng » của Nguyễn văn Thầu « Mùa hè » của Lương xuân Nhị, « Ở ruộng vè » của Trần văn Can, « Cẩn » của Tô văn Sơn, « Có khẩu thú » của Nguyễn văn Sang.

Những đồ sứ và đất cũng rất được lưu ý.

Cuộc triển-lãm này sẽ dời xuống Osaka trong một tuần, rồi đến Kobe.

— Thi-bành nghị-định ngày 12 Mars 1942 và 31 Mai 1943 của quan Toàn-quyền, người nào có thóc (trên 2 tấn) và gạo (trên 1 tấn), trong khoảng từ 25 Junn đến 10 Juillet, cũng phải khai kê rõ tên và địa-chỉ đóng của mình, tại sao mình có thóc gạo trữ (thuộc quyền sở hữu của mình, hay của người ta đem cất, hoặc để trong kho, hoặc mình giữ hộ, hoặc cho vay trước v.v.), số đo là bao nhiêu và nơi cất trữ.

Những người trữ thóc gạo có thể tự do đem bán, miễn là phải theo đúng giá chính-phủ đã định.

Chính-phủ sẽ điều-trà rất kỹ càng và sẽ dùng mọi phương-np để kiểm sát các lợi khai xem có đúng không.

Nghị-định quan Toàn-quyền ngày 12 Mars 1942 có thể phạt người khai man tới 2 năm tù.

Đem một số gạo bất cứ là bao nhiêu từ tỉnh này đến tỉnh khác đều phải có giấy phép. Những người mang ở quê ra (lính ăn nếu muốn tránh sự lôi thôi trong lúc đi đường, thì nên xin ở tòa sứ trong tỉnh một bản giấy thông hành.

— Quan Toàn-quyền đã chuyển giao về bên Bộ sĩ-tiến 1 291 882 quan của nghiệp-đoan thương mại thuộc địa quyền giúp thành-chố Orleans.

— Quan Toàn-quyền đã lý-nghị-định ngày 16 Junn 1943, cho đại tá phủ Tổng-sứ Hanoi một quỹ cứu-tử tại nạn chiến-tranh.

— Đại tướng lwim Mitani có viết hội Pagay-sư Quốc gia Nhật đi kinh-lý miền Nam Việt Hanoi sống 25 Junn. Ngày tiếp phòng-viên các báo An Nam Ngai nói về cuộc hòa-nhạc hòa-hội này là lần thứ ba ngài qua Đông-dương.

Chiều 26 Junn ngài đã lên đường đi về miền Nam.

— Năm 1943, giải khuyến-học Cần-thơ treo giải thưởng văn chương lấy tên là « Giải văn-chương thi-khoa Nghĩa »; có một nhân tượng duy nhất giá trị ba trăm đô g (300\$00).

Chỉ những văn-sĩ Nam-kỳ được dự thí.

- Những loại được dự thí là:
- 1) Tiêu đề thí: chuyện dài, chuyện ngắn
 - 2) Phóng sự.
 - 3) Ký sự.
 - 4) Ngại luận.

Các chính giới Anh tuyên-bố rằng cuộc đổ bộ của Anh Mỹ lên Âu-châu sẽ khởi vào ngày 3 Juillet.

Dù thật hay hư, tin đó cũng đã làm cho cả hoàn-cầu chú ý. Chúng ta cũng không thể đứng đưng với cuộc đổ-bộ, cho nên T. B. C. N. số sau sẽ ra một số báo làm việc lộ g tất-cả mọi người, nói về cuộc đổ-bộ này và sự quan-hệ của

ĐỊA-TRUNG-HẢI

với cuộc đổ-bộ vĩ-độ này. Chúng tôi sẽ nói về địa-đỏ Địa-trung-hải — Địa-trung-hải và những tên chốt của nó — Thương thuyền ở Địa-trung-hải

Địa-trung-hải trong lịch-sử và nhiều điều rất bổ-ích cho sự hiểu biết và sự đổ bộ nay mai sẽ xảy ra

Khắp các mặt trận Âu-châu, ở phía Đông cũng như phía Tây và phía Nam, vẫn yên ổn và chưa có gì mới lạ. Người ta phải lấy làm lạ vì sao cuộc đổ bộ lại công 1943 vẫn chưa thấy xảy ra. Tuy vậy theo các tin san công thì các hai bên đều đã sửa soạn xong về quân sự và sự yên lặng hiện nay chỉ là sự yên lặng ưỡn nể, trước một cơn giông tố lớn. Ai cũng tin chắc rằng ở Âu-châu sắp xảy ra những việc rất trọng đại nhưng không ai có thể đoán được cuộc đại-chiến năm nay sẽ xảy ra ở chiến trường nào và bao giờ mới bắt đầu. Các giới quân-sự ở Âu-linh nói rằng hiện nay các đạo quân Đức đã dưỡng sức từ lâu và chỉ đợi lệnh là hành động. Các cuộc tấn công từng khi một của quân Nga, tại miền Veliki louki, phía đông Kharkov và miền nam Leningrad, đều bị quân Đức đánh lui hết. Phi-quân Đức vẫn rất hoạt-động và vẫn luôn luôn đánh phá các trường bay Nga, các nơi tập trung quân lính của Nga ở trên sông Donetz và các xưởng kỹ-nghệ ở cửa sông Volga.

Tại mặt trận một cá hải và lục quân ở miền Nam Âu, các hai bên Trục và đồng-minh cũng đã đi bị gần xong, chỉ này mai đại bại sẽ nổ. Từ mấy hôm nay quan cảnh quân cảng Gibraltar rất hoạt-động: hôm gần đây 10 chiến hạm Anh trong đó có cả thiết giáp hạm « Georges V » đã đi Đại-tây-dương vào Địa-trung-hải. Còn một thủy đoàn nữa gồm có ba thiết giáp hạm « Nelson » và « Elisabeth », 2 chiếc hàng không mẫu-hạm, và

Tuân-lê Quốc-tê

nhiều diệt-ngư-lôi hiện đang đậu ở bên Gibraltar. Tại quân cảng này vừa lằm xong một trường bay dự bị nước cho các thủy phi-cơ dân.

Về mặt Địa-trung-hải, nay Anh Mỹ đã chiếm cả Bắc-Phi nhưng lâu về đồng-minh đi lại vẫn bị thế hai lớn vì phi-cơ và tàu ngầm Trục.

Hải-quân tổng-tướng Hoa-ky, đại-la Kuroz vừa tuyên bố rằng cuối năm nay Hoa-ky sẽ có một đại hàng không mẫu hạm mới gấp mười lần đại hàng không mẫu hạm hiện có, cũng như mới bắt đầu. Phê-binh lời tuyên bố đó, hãng Domei nói rằng vì sự thất bại của phía của hải-quân Mỹ từ ngày 8 Décembre 1941 đến nay mà trong khoảng 18 tháng Hoa-ky đã ba lần thay đổi nguyên tắc cốt yếu về chiến-lược trên mặt bể. Đầu tiên Hoa-ky (th) chiến-lược đánh thì đi giúp quân Sau trận Trân-châu cảng lại đổi sang chiến-lược dùng hàng không mẫu hạm nhưng sau khi đã mất 7 hàng không mẫu hạm thì lại đổi sang chiến-lược dùng các nơi can cơ không và hải-quân. Nay thấy không công hiệu, Hoa-ky lại đổi lại chiến-lược dùng hàng không mẫu hạm.

Cuộc không chiến ở Âu-châu vẫn rất dữ dội. Phi-quân đồng-minh lại vừa đánh phá lại Creusot, một thị trấn kỹ-nghệ ở miền giữa nước Pháp, một trận rất khùng khiếp. Kết quả trận này có tới 300 người chết toàn là thương và lương dân và hàng trăm người bị thương Wuppertal ở phía tây Đức cũng vừa bị phi-quân đồng-minh đánh, sự thiệt hại rất lớn. Các nhà chuyên-môn Anh phải nhận rằng trong các cuộc ném bom ở Đức và Ý thì ngày phi-quân đồng-minh bị hại tới 100 phi-cơ và 500 phi-công cùng người làm trên các máy bay. Như thế đã rõ sự thiệt hại mà Trục đã báo không phải là quá đáng.

Về chính-trị, đến nay người ta đã biết rõ hẳn rằng chính Anh, Mỹ đã can thiệp vào Ủy-ban hành-động Alger để giải quyết cuộc bất hòa giữa hai tướng Girard và de Gaulle. Theo sự điều đình giữa Ủy-ban Alger thì tướng Girard sẽ chỉ huy các đạo quân nghịen người Pháp ở Bắc-Phi và Tây-Phi thuộc Pháp còn tướng de Gaulle thì chỉ huy quân của các xứ thuộc địa Pháp khác theo phe nghịen. Người ta lại rõ rằng thủy quân đô đốc Micheler và đại-tướng Prioux đã bị thôi.

Vừa có tin đến nay mặt Đông-dương Thái-tử Don Juan sẽ về nước và có lẽ ở Tây-ban-nha sắp có cuộc phục-tích như người ta vẫn dự đoán.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng tương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-Phi

Liệu có phương-pháp gì để NHÂN-ĐẠO-HÓA CHIẾN-TRANH CHẴNG ?

Một tin Transocéan gửi từ Madrid, kinh đô Tây-ban-nha, ngày 6 Junn vừa rồi có nói rằng: Trong một bản thông điệp của bộ ngoại giao Tây-ban-nha gửi cho các báo có nói về việc nước Tây đề nghị mấy phương pháp sau này để « nhân đạo hóa » chiến tranh:

1) Các nước tham chiến phải chỉ rõ những miền trong đó có những mục đích quân sự.

2) Các mục đích quân sự ở trong những khu đó phải định lại một cách rõ rệt hơn.

3) Các nước tham chiến lại phải định rõ cả những khu không có mục đích quân sự. Đất đai ở những khu đó phải chỉ rõ là những khu không thể bị oanh-tạc được.

4) Tây-ban-nha còn đề nghị việc lập một Ủy-ban trung lập thường trực trong đó có các đại biểu của các nước tham chiến phải đến dự. Các Ủy-ban này cũng giống như các Ủy-ban sản sóc đến từ binh trong cuộc chiến-tranh trước.

Bộ ngoại giao Tây-ban-nha lại có ý nói rõ rằng nước đó không có ý làm giảm sự hiệu quả của các đoàn phi quân các nước và nước đó thanh minh rằng Tây-ban-nha không bao giờ làm việc cho một nước nào khác trong khi đề nghị việc nhân-đạo-hóa chiến-tranh. Bộ ngoại giao Tây-ban-nha đã thông cáo việc này cho chính phủ Pháp biết và nói trước kia, ngày khi chiến-tranh mới xảy ra, Tây-ban-nha đã dự định đến những phương-pháp chiến-đấu nhân-đạo và tìm cách cho Ba-lan khỏi bị xích-hóa. Chính quốc-trưởng Tây, tướng Franco cách đây một năm cũng đã có nói về việc này với M. Taylor, đại-biêu của Tổng-thống Roosevelt ở tòa thánh La-mã.

Và nếu chúng tôi không nhầm, thì từ lúc chiến-tranh phát khởi ở Âu-châu đến nay, đức Giáo-hoàng cũng đã mấy lần có lời hảo tha thiết các nước tham-chiến không nên tàn sát nhau một cách quá vô nhân đạo như ném bom xuống các đô-thị lớn không kẻ gì

đến các khu dân-cư, các nhà thờ, các nhà thương v. v. ...

Ta có thể nói rằng các nước tham chiến trong khi chiến-tranh ở thời-kỳ quyết-lệ này cũng chẳng khác gì mấy con thú dữ tranh mồi đang hàng máu, không thể nhường nhịn nhau, hoặc để đặt trong việc dùng sức để cốt thắng bên địch. « Trâu bò bức nhau, ruồi muỗi chết », câu phương-ngôn của nước ta thực đã rất đúng. Trong lúc hai con mãnh thú đang giao tranh thì mỗi lần hăm tề, mỗi cuộc vật lộn, tranh sao cho khỏi hại lấy đến ruồi muỗi, cây cỏ ở quanh bãi chến-trường? Trong cuộc chiến-tranh giữa hai phe cường-quốc, đồng-minh và Trục, ngày nay cũng vậy. Mỗi trận đại-chiến xảy ra bất cứ ở một trận nào, mỗi cuộc oanh-tạc bất cứ ở đâu, không tài nào tránh khỏi hại lấy đến tinh-mệnh, tài-sản của những người vô-tội không dự chiến. Đó là chưa kể những cuộc ném bom lớn lao của các đoàn hàng ngàn phi-cơ trên đất địch và những cuộc đánh phá để gây sự khủng-hổ trong dân-gian bên đối thủ, cũng làm cho quân lính giảm bớt nhuệ khí. Bom, đạn nhiều khi còn vô-tình rơi xuống giữa những khu đông dân-cư hoặc một cuộc hội họp nào; những khi ấy có thể làm thiệt mạng hàng ngàn vạn người chưa biết chừng. Lại có khi một nước trung-lập hoặc bất tham chiến mà vô tình cũng có thể bị hại lấy về chiến-tranh. Đó là tình-hệ nước Pháp và Đông-dương ta ngày nay vậy. Nước Pháp là bao lơn của Âu-châu trông ra Đại-tây-dương còn Đông-dương ta bao lơn trên bờ Thái-bình-dương. Chỉ vì vị-trí địa-dư của nó mà cả hai nước đã cùng chung một số phận và đã nhiều lần bao nhiêu dân vô tội, lương-thiện ở trên hai miệng đất đó đã bị tai nạn một cách vô cùng thảm khốc!

Những vụ ném bom ở Paris, Rennes, Rouen, Dunkerque... và ở Hải-phong, là những chứng cứ hiển-nhiên trong việc đó.

Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bại-án mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất-chết; chúng ta sẽ dĩ quá quân để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhiệt của nước Pháp ».

Dùng trước những tình-thế bất công và oái-oàm đó nói đến việc nhân-đạo-hóa chiến-tranh, phải chăng là một chuyện vô lý, một việc không thể thực hành được?

Hội Quốc liên đã tính đến vấn - đề này

Từ ở thời-kỳ thái-cổ, người ta còn trong vòng dã man thì kẻ bị thất-bại chỉ là miếng mồi ngon của kẻ thắng lợi. Bã sa vào vòng

chiến bại thì một nước cũng như một người chỉ còn là món đồ chơi trong tay kẻ đã thắng, có thể bị diệt-vong hoặc bị nô-lệ. Khi người ta đã khôn hơn và nhân-đạo thì cuộc chiến-tranh cũng có cái về nhân-đạo như tất cả các cuộc đụng chạm khác giữa xã-hội. Và từ đây chiến tranh đã thành ra một cuộc phán-tranh có luật lệ, phải theo đúng những điều-lệ đã thảo ra vì lòng nhân-từ quảng-dại.

Trong cuộc đại-chiến trước và cả trong cuộc đại-chiến này, người ta đã có lúc được thấy những phi-công các thương và có tình-thần thương vô đã đi ném vòng hoa xuống để viếng những phi công bên địch đã xấu số bị minh-ba.

Lòng nhân-từ đó đã dẫn đến ghi vào trong bộ nhân-quyền và gần đây đã thành luật-lệ trong hợp-nước của hội Quốc-liên. Trên bờ hồ Genève, đã bao lần người ta tranh luận về lòng nhân-đạo và việc nhân-đạo-hóa chiến-tranh. Người ta đề nghị ra luật chiến-tranh để cùng theo đó là phải trọng những người không dự chiến, c ỉ trừ khi nào những kẻ đó có cầm khí-giới trong tay; bảo vệ họ các tù binh tránh khỏi những sự tàn bạo, và những cách bảo thủ đã man; tha cho những tù binh bị đau yếu và bị thương nặng về nước; cấm những đạo quân chiến-cửm một xứ nào không được bắt buộc nhân-dân xứ đó tham dự chiến-tranh; sau cùng là việc cấm dùng các hơi ngạt, hơi độc và việc cấm cuộc chiến-tranh bằng vi trùng



Một đoàn phi-cơ phóng pháo đang
gao chiến trên không-trung



Các phi-cơ phóng pháo đang thả bom xuống một thị-trấn

theo đúng các điều khoản trong hợp-ước ngày 17 Junn 1926 của hội Quốc-liên. Ngoài hội Quốc-liên, lại còn cuộc hội nghị hòa-bình ở La Haye có cả các nước không có chân trong hội Quốc-liên cũng dự vào. Hội-ngiht nay cũng theo đuổi một mục đích là trừ chiến-tranh và nếu khó g ã thể được thì làm cho chiến-tranh đỡ tàn khốc.

Nhưng các đạo luật chiến -tranh và các hợp ước nhân-dao đó xé ra thì lợi cho kẻ mạnh hay kẻ yếu? Ai cũng hiểu là luật chiến-tranh đã ra là có ý đồ che chở cho các dân tộc nhỏ và yếu hèn. Luật trung-lập cũng thế. Nhưng theo nguyên tắc thì thế, nhưng sự thực thì trái hẳn. Khi hai người không đồng sức tranh đấu các luật lệ chiến-đấu hình như đã giúp kẻ yếu thường lại lợi cho kẻ mạnh. Như cuộc đấu kiếm một cách nhả nhận để giải quyết những cuộc bất hòa giữa cá nhân đã giảm bớt sự may mắn của kẻ mạnh. Một người nhỏ và yếu nếu có học nghề đấu kiếm thì có thể địch với kẻ mạnh được, nhưng nghề kiếm là nghề phải học lâu và tốn tiền, kẻ bình dân không mấy ai học được. Đến phép đấu quyền Anh cũng vậy, nhưng trong phép này sự mạnh thân thể đã giúp cho sự thắng lợi nhiều. Vì thế mà người ta phải xếp các người đấu quyền theo sức nặng. Nếu không có luật lệ, một người kém sức khỏe và ít tập có thể trong lúc nguy nan dùng cách cắn, đánh những quả cắn hoặc đánh ở hạ-hộ để thoát thân. Như thế luật lệ lại vấp lợi cho kẻ mạnh hoặc cho kẻ hay-luyện tập.

Sau cùng đến súng ống thì có thể làm cho người ta ngang sức hơn nữa. Như khẩu-súng lục có thể giúp cho kẻ yếu gặt được kẻ mạnh. Dùng nó, nhiều khi một người đàn bà yếu-ét, kém sức đàn ông, có thể giết một người chồng ngoại-tình hay một người chồng say rượu tàn ác trong một cơn ghen tức.

Quang-sảnh một thị-trấn sau một vụ đánh phá của phi-cơ

Trong các cuộc chiến-tranh cũng vậy, các thứ khí-giới tối-tàn đã giúp cho kẻ yếu đánh nổi kẻ mạnh. Trong lịch sử thế-giới, ta đã thấy nhiều cái gương rõ rệt. Hồi 1894 1895, nước Nhật duy-tân, tuy ít người và nghèo hơn, đã thắng được nước Trung-hoa khổng lồ, rồi đến năm 1905, cũng nước Nhật đó đã thắng nổi nước Nga là một dân-tộc mạnh nhất Âu-châu. Bài học đau đớn chắc những kẻ mạnh không sao quên được. Nhưng khí-giới chưa sự bất công thì cũng có khi lại gây ra một sự bất công khác lớn hơn.

AI cũng hiểu rằng, một nước có nhiều tiền của có thể mua hoặc chế tạo nhiều khí giới tinh xảo và trở nên một nước mạnh. Vì như nước Đức hồi cuộc Âu-chiến trước và trong cuộc chiến tranh này, bao giờ việc tổ chức kỹ-nghệ cũng là một lực lượng rất lớn của nước đó. Và lại, chính thế một nước độc tài đã bắt người ta hi sinh quyền lợi cá nhân mà giúp nước và đoàn thể lại tăng thêm sự may mắn trong một cuộc chiến tranh.

Trong thời đại văn minh này, các nước đã công cam đoan với nhau bằng những hợp-ước trịnh trọng về việc trong các điều luật chiến tranh đã cam. Hội Quốc-liên vẫn hết sức theo đuổi việc tài giỏi binh bị từ bao nhiêu năm nay. Nhưng than ôi! cả hai việc trên này chỉ có sự thực trên tờ giấy. Trong lúc người ta

đang tìm cách giữ cho các nước phạm vào luật chiến tranh thì có nước lại dự bị những đội phi cơ để đi ném bom, như thế là họ đã phạm vào luật bảo vệ lương dân.

Cả người dân bà xưa kia chỉ chuyên việc cứu người bị thương ngoài mặt trận nay đã dần dần tham dự hẳn vào chiến tranh. Trong các cuộc chiến tranh gần đây, người ta đã phải dùng hết các lực lượng toàn quốc. Trong cuộc nội-chiến Tây-ban nha, người ta đã thấy các thiếu nữ sung vào đội quân có súng cối xay. Cả ở bên Nga, số

nuong-tử quân ra mặt trận cũng đã khá nhiều. Cuộc chiến tranh chỉ càng ngày càng lan rộng thêm và bao trùm tất cả các nước tham chiến. Các hợp - ước tài giảm binh bị và nhân-dao-hóa chiến -tranh cũng không thể che chở một cách hiệu quả cho người yếu được. Các hợp ước nhân đạo như việc cấm các thứ khí giới giết hại nhiều, cho phi cơ ném bom xuống các thị trấn, cho tàu ngầm đi đón đánh các tàu buôn, cuộc chiến tranh bằng hóa học có thể nào thực hành được chăng? Đó là việc rất khó, vì chính những thứ khí-giới đó lại là để giúp cho kẻ yếu chống với kẻ mạnh. Như thế ta có thể nói đầu xét về phương diện nào chăng nữa, các hợp-ước hạn chế, cả những hợp ước rất nhân đạo đều thì hành thì rất thiệt cho nước yếu là nước có thể bị xâm lăng dễ dàng hơn.

Đến dân các nước mạnh nhất cũng không thể yên ổn được?

Xưa kia, một dân tộc mạnh xâm chiếm một nước láng giềng yếu hơn mình không hề bị cái nguy về các vụ giã thù đối với dân trong nước mình vì dân một nước mạnh đã được che chở nhờ sức của đạo quân thắng trận. Nhưng đến nay, có các cuộc đánh phá bằng phi cơ thì một dân tộc đã dự vào chiến tranh đấu-mạnh đến đâu cũng sẽ có thể bị các cuộc ném bom tàn sát lương dân. Một dân tộc yếu hèn mới khi gặp sự thất bại có thể thu gộp tàn lực để đánh



Những đứa trẻ vô tội bị chiến-tranh mà sa vào cảnh thiếu thốn và đói-cải

với quân thù cướp nước mình một trận cuối cùng và trong trận đó có thể dùng hết những cách tàn bạo như hơi-độc và vi-trùng để làm cho hèn địch bị thiệt hại lớn. Cái chết ở ngoài trận địa không phải bao giờ cũng đau đớn hơn những cái chết khác. Những sự đau đớn do các tai nạn như phát hỏa, đắm tàu, đổ ô-tô, rơi phi cơ và cả những tai nạn khác có khi lại còn kém sự đau đớn do chiến-tranh gây ra. Đến các bệnh hoạn như những chứng nan y: ung thư, bệnh tê-liệt, bệnh thiên đầu hồng và muôn nghìn chứng khác còn gây cho người ta nhiều sự đau đớn khổ não hơn là bom đạn. Như thế, không hề những kẻ chiến-sĩ vì việc nước mà phải bỏ mình nơi chiến-địa chết một cái chết vẻ vang, những người đứng ngoài chiến tranh phải nạn chết lây vì tên bay đạn lạc, có khi còn sung sướng hơn là chết vì cơ khác hoặc sống một cách ngạo ngược. Đối với nhiều kẻ khổ não, bị đầu đau chiến tranh đã không giải phóng cho họ? Dựa vào cơ đó người ta đã bác hết các thuyết về việc nhân đạo hòa chiến tranh. Trong cuộc chiến tranh toàn thế như lời đại-tướng Ludendorf đã dự định và như ta đã thấy xảy ra gần đây, người ta cho rằng đã có chiến tranh thì cuộc chiến tranh cần phải tới lưu huyết, tới tàn ác để cho nước mạnh, có thể dễ bẹp nước yếu một cách nhanh chóng và vì một mục đích nhân đạo tới cao!

Văn-hóa Pháp-Nam phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Nay giúp HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC - NGŨ cho có đủ tài lực đã dạy cho hết thảy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Có thể nào nhân-đạo-hóa chiến tranh chăng?

Có thể dùng phương pháp nào để làm cho chiến tranh đỡ tàn khốc chăng? Người ta vì lòng nhân văn đặt vấn đề đó lên trên cả các cuộc xung đột. Nhưng theo một thuyết binh bị của một người Đức Clausewitz sống cách đây chừng một thế kỷ nghĩ là sau các trận đánh của vua Frédéric II (Đức) và Hoàng đế Na-pa-lion thì chiến tranh phải là một sự tàn bạo để cho nước này có thể diệt một nước khác. Cái quan niệm về chiến tranh đó, trước khi cuộc chiến tranh 1914-1918 xảy ra, Von Bernhardt, đã nhắc lại và cho rằng cuộc chiến tranh càng ghê rợn và tàn hại bao nhiêu thì lại càng nhân đạo bấy nhiêu vì kẻ địch sẽ bị giết nhanh chóng hơn và chiến tranh chóng kết liễu hơn.

Sau cùng đến đại-tướng Đức Ludendorf, tác giả cuốn «La guerre totale» cũng nói đến chiến tranh toàn thể và cho rằng trong lúc chiến tranh thì chính trị cũng phải hoàn toàn phụ thuộc vào đây! Tướng Đức đã bày tỏ quan niệm về chiến tranh của mình một cách không ngần ngại và cho rằng đã xảy ra chiến tranh thì không thể nào bỏ đến quyền lợi của cá nhân được.

Theo các thuyết trên này thì chiến tranh phải dữ dội và nhanh chóng như một trận bão lớn vì như thế có thể khiến cho sự đau đớn của các dân tộc và của quần linh giảm bớt đi. Đây là ý kiến những nhà chuyên môn về quân sự, cái thuyết chiến tranh toàn thể «chiến tranh chớp nhoáng» hiện nay được nhiều cường quốc thực hành. Đã có chiến tranh thì tất phải động viên hết cả các lực lượng trong nước, không trừ một phương diện nào và phải đánh một cách «nhanh chóng và triệt để» để trừ diệt kẻ thù. Đó là một cách nhân đạo hóa chiến tranh. Nhưng nếu ta xét kỹ thì sinh ra ở đời, người ta vốn yêu hòa bình, theo về thuyết tài giỏi binh bị và công kích những sự tàn ác.

vô nhân đạo. Có lẽ người ta hi vọng vì thế, mà đến khi bỏ khí giới ra, người ta không còn có ý thích đánh nhau nữa. Cũng vì thế mà trong lúc cuộc chiến tranh đang dữ dội khắp hơn cần và sắp vào thời kỳ quyết liệt, có nước lại nhắc đến việc nhân-đạo-hóa chiến tranh theo đúng nghĩa đen của chữ đó.

Bác-sĩ Toulouse, tác giả «cẩm sách» «Paul-Il humaniser la guerre?» (Có nên nhân đạo hóa chiến tranh chăng?) xuất bản trước khi cuộc đại chiến 1914 xảy ra, đã đoán trước những sự sẽ có thể xảy ra như kẻ địch sẽ dùng những phương pháp tàn phá bị luật quốc tế cấm. Bác sĩ cho rằng phải dự bị cuộc phòng thủ, không kể đến những sự hạn chế về quyền lợi cá nhân chính những sự hạn chế đó đã làm cho kẻ địch bị kềm chế. Bác sĩ cũng dự định cả việc dùng đạn bà để thay đạn ông ra mặt trận. Nhưng các nhà chuyên môn quân sự Pháp đã không nghe theo và còn công kích tác giả là khác. Sự dự đoán đó đã xảy ra.

Ta thử xét xem trong một cuộc chiến tranh như ngày nay, một bên đã theo thuyết chiến tranh hoàn toàn triệt để thì liên bên đối thủ có thể dùng cách nhân đạo mà đối phó được chăng?

Không, phe thua cũng như phe được đã dùng cái lý «đi với bực mẹ» cá-sa, đi với mẹ nào «giấy» «mặt đối với mặt, răng đối với răng» để tự bào chữa.

Cũng vì vậy mà ta thấy cuộc chiến tranh chỉ càng ngày càng dữ dội, kịch liệt thêm và đã bao trùm tất cả hạng người trong các nước tham chiến không kể là quân lính hay kẻ đứng ngoài chiến tranh. Tàn khốc hơn nữa là cuộc chém giết tàn khốc và rất có khoa học ngày nay lại kéo dài chưa ai có thể đoán bao giờ mới kết liễu. Tiếng hò hạo của nước Tây-ban-Nha, một nước đã đau khổ trong suốt hơn ba năm về một cuộc nội chiến nỏ cũng khốc hại, có lẽ chỉ là một tiếng kêu trong bài sa mạc, không hề có một tiếng vang!

HỒNG-LAM

ĐÔI CHIM THÀNH

TRUYỆN NGẮN CỦA KIM-LÂN

Cái tiếng quần chim của Trường-Thuận vẫn khao «liền tam trùng» (1) nước cá hàng phủ. Thật là một thành-tích về vang chưa từng có.

Nhân vào ngày không có hội nào, các tay ăn chơi sành sỏi đến chơi nhà ông Trường rất đông. Họ cười nói sồn sào cả năm gian nhà khách. Ai cũng tỏ ý bất mãn về quần chim của ông Trường bị đánh hỏng ở hội «Đại-Bình hóm vạ».

Trường-Thuận phản-rần:

— Các ông tính: hôm ấy vào gió to, vào xuân giới. Cá hàng phủ không ai dám mổ; thế mà tôi mổ đấy, các ông ạ. Vì tôi tin ở tổng chim này càng gió to bay càng hay.

«Ai lại gió to là thế, mà đàn quạ, chết! đẹp quá. Vừa tròn trặn vừa đông đen. Chẳng vòng việc gì cả; cứ đứng dựng còn chim mà ngại ngợ lên».

Vừa nói ông vừa giơ ngược bàn tay lên lắc lắc, là đang diễn con chim đang bay. Uống một hớp nước chè, ông nói tiếp:

— Từ trước đến thượng ở thẳng bằng giữa trời; không qua có tội gì có thể đánh được. Mãi đến lúc đàn chim «liền thượng» (2); có chừng gió trên to quá nên có một con bật ra bằng chiếc quạt này này. Tôi đã chắc mồm họ đánh: «trung chính, thượng tiền» (3) lấy giải.

Có phải không các ông? Thế mà rồi họ đánh: «Đại tủy» (4), bỏ đấy, có ưc không?

Hương-Thị rit một hơi thuốc lảo, nói vội trong khi đặc:

— Thế sao ông không hỏi cho ra nh?

— Có! Tôi vào tận trịch trịch thế thì còn nhầm lắm. Chim bay như thế mà các ông mổ đang tàn đánh «đại tủy» được! Tôi chỉ sợ trời gió này: «trung khư» (5) đánh «đại biến» (6) cho người ta lấy giải thôi.

Thế mà y như rằng, đây các ông ạ.

Ngay lúc ấy có tiếng nói ở ngoài sân vọng vào:

— Thì sao vẫn khen Trường Thuận chơi sành rồi mà.

Thì ra cụ Tú bên Trang-liệt sang chơi. Tuy tuổi tác, nhưng cụ vẫn còn tráng-khiến. Cặp mắt vẫn tinh-anh dưới hàng mi dài. Nước da hồng hào càng làm tôn bộ râu trắng muốt-phất phơ trước ngực. Một tay chống gậy trúc, một tay cầm quai thước che nắng, sáng sủa trong chiếc áo lụa trắng dài, cụ trông có phong-dộ một vị tiên.

Trường - Thuận chạy ra liền, đón d:

— Nắng nói thế này cụ cũng chịu khó sang chơi.

Cụ Tú vuốt râu cười khách khách:

— Có hề gì. Nhân tháng

chánh Quỳn nô nhà tôi bảo bên này ông có quần chim hay; nên muốn sang xem.

Ông Trường cười nhún nhún:

— Xin rước cụ vào trong nhà nghỉ ngơi cho mát đã.

Sau một tuần nước chè tàu mới pha, Trường-Thuận bắt vào một đôi chim.

— Đôi này thành đây cụ ạ.

Cụ Tú thận-trọng đỡ lấy con đực. Cầm gọn gàng trong tay, cụ nâng đầu con chim lên; nhìn mắt, nhìn mỏ, tìm tác khu:

— Tinh lắm! mắt ướt, thế này tinh lắm.

Rồi cụ sẽ sàng xóc cánh chim ra. Ngắm nghía hồi lâu mới đưa trả con đực, xem đến con mái. Khi xem xong cả đôi chim, cụ nở một cười khoan-khoai:

— Tinh! Trường - Thuận tinh lắm! «Cáo, bị» (7) ấy

(1) Liên tam trùng: ba ngày ăn ba giải liền.

(2) Văn thượng: Bay rất cao.

(3) Trung chính, thượng tiền tủy: Bay ở dưới thẳng ngay giữa trời; lên cao có một con bật ra đằng sau đàn không xa mấy.

(4) Đại tủy: Một con bật ra sau đàn rất xa.

(5) Trung khư: Bay hay còn thấp đã bỏ về.

(6) Đại biến: Bay chệch hơi nhiều quá.

(7) Cáo, bị: Cáo là lông cánh ở ngoài. Bị là lông cánh ở trong, gần nách chim.

ĐƠN CỎ:

Hồn Quê

Một tác phẩm đặc sắc nhất của Nguyễn-khắc-MAN. Một cuốn tiểu thuyết dài độ nhất năm 1943. Sách in lần thứ nhất đây hơn 500 trang. Bìa màu đỏ họa sĩ Lưu-vân-Sin trình bày. Loại giấy bìa học gấm, tràm chữ vàng: giá bán 80p, Béch minh chầu 40p, giá lụa thượng hạng 35p. Các bạn chơi sách xin đặt tiền trước.

nhà xuất-bản SANG, 46 Quai Clémenceau - Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

ĐÔI BÍ MẬT CON KIẾN

truyện sâu họ của Phạm-ngọc-GIAO - 0p50

CÓ THUY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tr-tư-nhà-đoan năm 1935 của Nguyễn-khắc-MAN. Sách dày 400 trang, bìa 3p20. Bìa màu đỏ họa sĩ Lưu-vân-Sin trình bày.

GIÁC QUAN THỦ SÂU

của Ngọc-HỮU - giá 0p40

Mã? Mộng? Phá-Thủy?

kháp với nhau không trách được.

Ngồi lại một chút, cụ nói tiếp:

— Phàm giả cái giống chim Văn-giăng (8) này, cứ con nào «cao» hơn là bay cao, con nào «bị» to là đông đen. Nhưng mấy con được hoàn toàn cả cao lẫn bị. Cao thì «sơ, tràng» (9) mà đông đen thì lại không «văn thượng». Đồi chim này được cả cao lẫn bị.

Rồi cụ quay lại hỏi Trường Thuận:

— Tổng này ông Trường lấy ở đâu về nhỉ?

— Dạ. Thưa cụ, của đội Tổng ở Hạ-dương đây ạ.

Cụ Tú kính ngạc:

— Của Đội Tổng? Làm thế nào ông lại lấy được của bản?

— Thưa cụ, cứ kể hồi còn nhỏ mà ông ta thì lấy thế nào được. Nhưng ông ta chết đi, con cháu không biết chơi đêm ra chơi bản. Ngày ấy tôi ngồi chơi ngoài cửa. Chợt có con bé xách lồng chim đi qua, tôi gọi lại xem chơi, thấy đẹp, hỏi mua; có bốn hào chỉ thôi mà. Hồi nó là con cái nhà ai thì nó trả lời là cháu ông Đội Hạ-dương.

— Ôi! May thế đấy!

Từ khi đi (vì câu nào ông cũng đem lại chữ khải đi vào nên người trong làng đặt ông cái tên ấy) nghe chừng nóng ruột, nhấc nhòm:

— Khải đi đã chưa rồi đấy.

Ông Trường mở chim cho trên có cụ Tú dưới có anh em chứng tội thường thức.

Như chợt nghĩ ra, cụ Tú sột sắng:

— Ở phải đấy! mở đi cho chúng tôi xem với.

Trường Thuận ngăn ngại:

— Tôi cũng chẳng dám tiếc cụ với các ông làm gì. Nhưng hôm nay xấu trời lắm; vừa oi, vừa gió tây. Tôi e con giống.

Cửu Phúc chạy ra sân ngửa mặt nhìn lên trời, nói vào:

— Đẹp giới lắm, ông Trường ạ. Vây tề tề thế này, cứ gọi là chộc cũng chả mưa được.

Ông Tư thùng thảng chằm vào.

— Khải đi được mà!

Mỗi người mỗi tiếng. Không lẽ từ chối mãi, Trường Thuận đành gọi con:

— Cụ Tạm đâu rồi!

Ở trong bếp chạy ra, cụ Tạm thất chiếc thất lung nhiều điều — giải chim — lồng-thông quá đầu gối.

— Con xách lồng chim ra cần bỏ để thầy mở cho các cụ xem.

Cụ Tạm lại gần vừa thóc, xách chiếc lồng dây chim kiểu trái hồng sơn quang đầu để ở bóng mát đi ra cổng. Trường Thuận thông thả theo sau.

Đặt lồng chim xuống vệ đường, ông trường cúi dây, rút ống nước đầu dây, rồi

mọi quai tay ra sau lưng rút chiếc quạt rất cạp quần; se sẽ đập vào nan lồng. Đàn chim sò về một phía. Đập mạnh thêm mấy chiếc nữa, ông mở bật nắp lồng. Đàn chim bay ra một loạt; cánh vỗ phành phạch. Bỏ lồng dây cho cụ Tạm, ông tắt tay ra về.

Trong sân, dưới bóng mây cây na, cây bưởi, mỗi cụ một chiếc quạt xoe ra che mặt, nếu không có quạt thì úp hai bàn tay vào nhau, ngửa mặt nhìn trời, nhìn qua kẽ tay cho đỡ chói.

Trường Thuận vừa về đến sân, mọi người đã khen:

— Ông Trường mở đàn chim lên «trời» quá.

Đàn chim bay bay còn thấp, lượn vòng quanh trên mắt mọi người. Có tiếng sáo trướng kêu vo vo. Hương-Thị hỏi:

— Cái nào đóng sáo thế ông?

Vấn nhìn chăm chăm vào đàn chim, Trường Thuận trả lời:

— Cái được «rơi» bạc phao» đấy ông ạ. Nó khỏe lắm, hôm nào cũng dẫn «tiền-hành» (11) Tôi đó mà, đem đóng sáo vào mới thôi đấy.

Đàn chim bay đã «tít dưới» (12). Rồi cứ cao dần...

(8) Chim Văn-giăng: chim bồ-câu.

(9) Sơ, tràng: sơ là bay thưa thớt; tràng là bay dài.

(10) Rơi: mình con chim điểm lấm tẩm đen. Bạc phao: lông ở phao-câu trắng.

(11) Tiền hành: bay trước.

(12) Tít dưới: bay cao không nhìn thấy dưới nữa.

cao dần. Tánh thoáng lại có người khen:

— Đàn quá đẹp quá.

— Nó đánh cái vòng nguyệt khèo không này!

— Còn là ăn nhien giải, các ông ạ.

Họ ngồi ngửa mặt lên trời xem mới man quên cả sức nóng thiêu người của trưa mùa hạ.

Đàn chim đã «văn thượng»: bé bằng quả cau. Rồi bằng hộp nhàu. Rồi chỉ còn thấp thoáng in trên những gợn mây trắng. Cụ Tú hỏi:

— Đàn chim ở chỗ nào, các ông nhỉ?



Cửu Phúc vừa chỉ vừa nói:

— Thằng chóp nhà lên cụ ạ. Nó vòng lại đằng cây bưởi, gần đám mây sam sam ấy.

— Lão chíp chả nhìn thấy gì cả.

— Khải đi cũng cao lắm rồi. Cụ chả nhìn thấy nữa. Chỉ còn bằng hạt đậu xanh thôi mà.

Đàn chim chim vào mây. Mọi người mới chú ý; vào nghỉ ngơi trong nhà. Một lát, ai về nhà này.

Trời mỗi lúc một hấp thêm. Tánh thoáng lại có luồng gió tây chầm vào như lửa đốt. Ánh nắng sáng chói, ở chỗ đám mây nhìn ra ghè cả mắt. Trường Thuận lấy chiếu treo vào sợi giây thép ngoài hiên che cho nóng đỡ hấp vào trong nhà. Cụ Tạm vào thì mãi gần giường thờ nằm cho mát.

Bột nhien trời sấm tối lại. Mây đen từng lớp vùn-vụt từ

Trời mỗi lúc một hấp thêm. Tánh thoáng lại có luồng gió tây chầm vào như lửa đốt. Ánh nắng sáng chói, ở chỗ đám mây nhìn ra ghè cả mắt. Trường Thuận lấy chiếu treo vào sợi giây thép ngoài hiên che cho nóng đỡ hấp vào trong nhà. Cụ Tạm vào thì mãi gần giường thờ nằm cho mát.

Bột nhien trời sấm tối lại. Mây đen từng lớp vùn-vụt từ



phía đông tiến lên. Gió ở đầu ủa tới quét sạch cái không-khi nặng nề khó thở đi. Bụi bốc mờ đường, xoắn lại thành từng cơn lốc. Cây cối quăn quại ríu rít lên. Ông Trường đang tẩn tẩn ngẩng trên vòng, rất mình chướng giấy.

— Thôi thôi! con giống rồi. Đàn chim đến trời mất thôi.

Mưa lộp bộp lia mạnh xuống sân những hạt to bằng miệng chén. Hơi nóng

bốc lên tưởng khời. Ông Trường như mê mẩn:

— Cụ Tạm đâu rồi!

Nó vào ngủ rồi! Bì trong gầm giường thờ. Ông gọi to hơn:

— Thằng Tạm đâu rồi!

Mắt nhắm mắt mở, cụ Tạm vùng trở giấc. Đầu óc đánh chát vào hương-án. Nóng bức dần sa suy; chạy ra.

— Cắt liền đi chứ để mưa thế kia à?

Cụ Tạm lưỡng lưỡng chạy xuống bếp, lại: lưỡng lưỡng chạy ra nhà ngang.

— Ô hay! cái thằng này mê ngủ đấy à?

— Con tìm cái nén.

Ông Trường nghĩ rằng quát cho nó một chiếc phao quạt:

— Tim nó thì nó mục lũng đi chứ còn gì.

Trời mưa ào ào, như trút nước xuống. Cổng rào kêu ồ ồ. Trường Thuận hết ra lại vào, luôn luôn kêu:

— Khô quá! Cầm một tý mà trời tiết cả đầu chim. Gió lại là thế kia không khéo

bỏ mất thôi.

Chiều tối ông Trường lên con sọt. Bà Trường đánh giẻ cho chồng, phàn nàn:

— Chim với chả cò. Đây nắng suốt ngày không trách cầm được.

Ông Trường lên-dữ sọt đã nằm hôm nay. Xem chừng ông tức đàn chim lắm, nhất là đàn chim thành. Thỉnh thoảng ông lại gọi cụ Tạm hỏi chim đã về được con nào chưa.



Anh-Lũ

58 — Route de Huế — HANOI.

Giày đẹp, kiểu tân-thời v.v...

Toàn gia tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kinh điển).

Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

ARISTO FIXATEUR IDÉAL POUR LES CHEVEUX

Qua đến ngày thứ sáu. Bà Trương đi chợ. Có mỗi mình cô Tâm ở nhà trông nom ăn thuốc. Nó ngồi ở-rũ ở đầu thêm, neeo mắt lại ngán-ngán nhìn anh nằng ngoài sân. Trưa mữa hề im ắng và vắng vẻ. Chỗ chỗ lại có tiếng gà gáy trưa nghe đến là buồn. Chả bù mấy hôm nó còn dân chim, lúc nào cũng có tiếng gù nhau, con bay lên, con bay xuống, sao mà nhà của vui vẻ thế!

Ý nghĩ của cô Tâm, nhợt dần, chập - chờn theo giấc ngủ. Bỗng nó mơ hồ nghe như có tiếng chim bay. Vau-vút, phành-phạch, mỗi lúc một rõ. Nó tỉnh dậy, có những cặp mắt ngái ngủ nhìn ra sân. Một bóng... Rồi hai bóng chao di chao lại trên nền sân nắng. Nó chạy số ra. Đột nhiên nó bay sà xuống nóc nhà. Cô Tâm mừng rỡ mừng quýt, gọi:

— Thấy ới! đôi chim thành đã về.

Ông Trương đang rên hè hừ, vung tờ giấy, lẩn lẩy, bỗng chạy ra sân, miệng hỏi:

— Đâu! Thật không?

Ông rọi mắt nhìn lên nóc nhà. Quả đôi chim quí bợ của ông thật. Chúng nó đang há hốc mỏ ra thờ; lông cánh phớt phớt, nom gây top di. Hai mắt sáng lên vì sung sướng. Cặp môi bệ của ông nở một nụ cười rất tươi.

— Tao biết thông chim này tính lắm, mất thế nào được. Còn về nữa cho mà xem.

Cô Tâm bỗng rất minh kên:

— Thôi chết, chào ăn thuốc rồi.

Ông Trương ngọt ngào:

— Mặc thuốc đấy. Hãy lấy thuốc cho chim ăn để con:

LOẠI GIA - ĐỊNH (Quê-gia) THÊM NHIỀU MỤC VỚI BẠN ĐỌC

Trả nhời câu hỏi. Đăng tên tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ, tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng ý bạn. Đã có: **CHIẾC CÀO CỬ, CHIẾC CÂY TRE, LA CHÚC TRƯ...** Đã có trên báo.

QUẦN - SƠN LÃO - HIỆP của Thanh-Dinh (6 quyển 12\$)
Editions BAO-NGOC
67 NEYRET HANOI - TÉL: 736 (phố cửa Nam)

SẮP CÓ BÁN:

NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG
tức «Thiếu quê hương»

Gần 500 trang
Ấn loạt công phu
Bản thường 4\$50
Bản quý 20\$00

ANH - HOA
69, Rue du Cherbon Hanoi
Thư và tiền đề tên ông:
MAI VĂN PHÚC

Sách «LƯU LỬA VÀNG»

SẮP PHÁT HÀNH:
Tây bút II
của NGUYỄN TUÂN
những thiên tùy bút đặc sắc nhất của tác giả nổi gần đây gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA (xuân)
của PHẠM VĂN HẠNH

3\$ sách in có bìa, xin kíp đến mua ngay thứ tư gửi về:
49, rue Tiền Tân - Hanoi

KIM-LÂN

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỀ THAO

1.- Muốn thành lực sĩ	0\$40
2.- Khỏe và đẹp	0.70
3.- Sinh lực mới	0.55
4.- Thể thao phải đẹp	0.55
5.- Hồi hơi trong 3 giờ	0.55
6.- Muốn luyện thân thể	0.55
7.- Tập cử tạ và làm của người 0,78	

Sách cuốn sách này đều của lực sĩ NGUYỄN AN, một lực sĩ mà các bạn thể thao không ai lạ gì tại nhà **HƯƠNG - SƠN XUẤT-BẢN**

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ Phòng thuốc chữa phôi
(15 Radeaux Hanoi Tél. 1834)

HAISON và **Đông 32 Avenir-Sorres**
HUE Nam-Nhì, 147 Paul Bert

Cao học lao lập chữa các bệnh lao có trùng & phổi. Trừ lao thành được 49 ngày ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phé mao cao 2p. chữa các bệnh phổi có vết thương và vết sẹo. Sát phé tương 2p. nhanh phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phé kiểm bổ thận 1p. và ngời trẻ lao 1p. đều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách bi "hoa" và bệnh lao biến không. Hồi xin ở tầng 4 và các nơi chi nhánh.

CON RỒNG ONG GIANG NÚI LỬA
là những thứ nên đã loại hết chất nhờn nên rất rắn, thấp không hao. Bán buôn tại: Nhà **BUI-ĐỨC-ĐẬU 49 Place Negret Hanoi** tél. 1372. Quản lý thương mại: Lê-văn-Nhà Muốn chiến lòng khách chúng tôi nhận đổi gạo nhưng thứ nên xin, chấy mà khách đã mua của các hiệu khác theo giá mới.

NGƯỜI ANH MỸ VÀ NƯỚC TA NGÀY XƯA

IV.

sắp sửa thương thuyết thì sứ Mỹ phát bệnh tròn di

Nội người các nước Tây-dương đề chân vào nước ta, người Mỹ đến muộn-màn hơn cả.

Vì mặt lết rất giản-dị dễ hiểu, là mãi đến gần cuối thế-kỷ XVIII, trên bản-đồ thế-giới mới có Hiệp-chúng-quốc dựng lên ở Mỹ-châu, nhân đây có cái danh-xưng quen dùng là người Mỹ.

Sau mấy chục năm kiến-thiết quốc-gia vững vàng, bấy giờ họ mới lo thần tượng thể-lực ra thiên-hạ, chen lăm với các nước Âu-châu tìm lấy một địa-vị tương đương ở miền Đông-Á.

Trên con đường đi tìm nguồn-lợi thông-thương ở Trung-hoa và Nhật bản, họ không thể không ghé mắt vào thị-trường Việt nam.

Mãi tới đầu thế-kỷ 19, mới thấy sứ sách ta chép việc người Mỹ đến xin giao thiệp lần thứ nhất. Ấy là chuyện về năm 1832, triều vua Minh-mạng.

Sách «Đại-nam Thực-lục chính biên» thuật vụ một chiếc tàu buôn Mỹ đến nước ta hồi tháng chạp năm 1832, đại khái như sau này:

« Mùa đông, tháng 11, niên hiệu Minh-mạng thứ 18, quốc-trưởng nước **Nhà-di lý** 雅彌理 ở Đại-tây-dương, người ta quen gọi là **Hoa-kỳ** 花旗, **Ma-ly-căn** 麻離根 根 gọi là **Tân-Anh-cát-lợi** 新英吉利 sai hai người **Đức môn** 德門 và **Đức-giải-lâm-gia** 德佳心嘉, cùng bọn tùy-tùng, đến nước ta.

Họ đem một bức thư của chính-phủ nước họ ngỏ ý muốn cùng nước ta thông-thương giao-hảo.

« Chiếu tâu của họ thả neo ở Vũng-làm, hải-cảng ở Phú-yên.

« Triều-dinh được tin, liền cử Viên ngoại Nguyễn-tri Phương và Tư-vụ Lý-văn Phức, khám-mạng đi vào Phú-yên, hiệp với các quan tỉnh này, cùng xuống tàu họ tiếp nhận công-văn lễ-vệ, rồi thiết tiệc khoản-dãi.

« Các quan khám-mạng ta gặp hồi mục - đích những người ngoại-bang ấy cốt đến nước ta có công việc gì. Họ đáp rằng bản-tâm chỉ muốn cùng nước ta mở cuộc thân-

giao về mặt buôn-bán.

« Nghe lời họ thanh-minh thật có lễ-phép nhã-nhân. Nhưng sau khi phiên-dịch bức thư họ đem qua, thấy rõ trong thư có nhiều khiếm nhĩa.

« Quan khám-mạng tâu về triều, đề dợt thánh-chỉ định đoạt.

« Hoàng-thượng ta hạ dụ, đại-ý, dạy rằng bức thư của họ như thế, có vẻ về triều cũng bằng thừa, bất tất phải gởi làm chi. Còn hai viên khám mạng Nguyễn-tri Phương và Lý-văn Phức, thì triều-dinh cho phép được lấy danh-ngĩa là quan-chức của ty 1 thương-bạc, đề có đủ tư cách trả lời cho những người Ma-ly-căn vẫn tất như dưới đây:

« « Quý-quốc thỉnh cầu thông-thương với nước chúng tôi. Điều đó, tề-quốc không hề chối từ ngăn trở, vì thuở nay đối với các nước ngoài vẫn gĩ chính sách ấy, không thay đổi bao giờ.

« Có điều xin các người phải tuân-thủ cho đúng những luật-lệ nước chúng tôi đã ban hành về việc thông-thương mới được.

« Từ nay, mỗi khi tàu buôn quý-quốc đến đây, phải thả neo ở vịnh Trà-sơn, gần cửa bể Đà-nẵng.

« Nhưng các người dưới tàu không được phép lên bờ xây dựng cửa nhà ở ở vịnh, viễn trên đất tề-quốc. Nếu các người không tuân theo ý thế, tức là phạm vào luật-phép tề-quốc đã định v.v.v... »

« Quan khám-mạng ta y theo thánh-chỉ, trả lời cho những người Ma-ly-căn như thế. Họ nhận được trả lời, nhờ neo mà đi.

Ấy là lần thứ nhất, người Mỹ muốn đến giao-thiệp với ta, không được toại-nguyện. Ta nên nhận biết trong đoạn sử kể trên,

13



Thêm một tài-liệu nữa về Hanoi cũ

Nhân nói chuyện về lối hát trống-quân, một cố-lão vui tình có kể cho nghe câu chuyện cũ rút lý thú về cuộc hát ấy giữa một đêm giăng trong gió, mát trước đây chừng 60 năm ở đất cổ-đô này.

Theo như lời cố-lão đã nói, thì trước kia cái khoảng đất nhà Hôtel Métropole bây giờ là một cái hồ. Hồ Cựu-lâu. Bởi vì bên cạnh hồ là làng Cựu-lâu gần với chùa Báo Ân tức là chùa Quan - thượng. Một cảnh thiên-nhiên mà lại điểm thêm những cảnh nhân tạo, đã làm cho nơi ấy từng có những phong-vị cho các giai thanh gái lịch vui chơi. Vui nhất là bãi hát trống-quân ở ngay trên hồ ấy.

Bãi ấy, lúc đầu, do giai gái Cựu-lâu tự lập ra để hàng năm đến gần trung-tuần tháng tám, có thú giăng trong

Vì cái tội sinh chữ của mây ông đồ, Hà-thành mất bãi bãi hát trống quân

gió mát cùng nhau hát trống-quân làm vui.

Một bãi cỏ rộng độ vài sào, chia ra hai bên nam nữ, mỗi bên làm một hãm trống-quân. Người ta đào mỗi bên một cái hố vuông, ngang dọc và sâu độ một thước tây. Trên miệng hố lát kín những mảnh ván ghép dày độ ba bốn phân. Giữa miếng ván người ta khoét một lỗ tròn bằng miệng chén. Hai bên đầu hố, đóng hai cái cọc chắc, trên đầu hai cọc có căng một đoạn dây thẳng bằng. Giữa đoạn dây lại buộc một đoạn dây rít thẳng xuống một đoạn tre ngắn đặt ngang ở bên dưới lỗ tròn. Dưới đoạn tre ngắn ấy có buộc dòn một chùm vỏ

óc nhồi hay mấy cái nhạc đồng. Thế là thành cái trống. Vì khi mỗi bên hát lên, người hát tay cầm cái dùi gỗ hay tre đánh vào cái dây căng ngang, tức thì có những tiếng « thùng, thùng, xeng » hay « thùng, thùng, reng » buồng theo để làm dịp cho câu hát. Tiếng trống ấy là những tiếng âm do sức mạnh của người đánh chuyển xuống dưới hãm trống rồi mà thành ra.

Một giọng hát đặc biệt lại có những tiếng trống đặc biệt nghe cũng vui tai lắm.

Thùng... thùng... xeng...
Gió mát giăng trong... a...
Đêm nay gió mát giăng trong... a...
Yêu nhau xin tỏ tấm lòng chung nhau... a...
Thùng... thùng... xeng...

Ngoài những cuộc hát có tổ-chức như thế, lại có những bọn giai gái mỗi bên độ vài ba người cũng thích tình rủ nhau hát chơi. Không có những trống làm sẵn sàng, họ mang ngay trống bằng da mèo đánh để làm dịp. Vì vậy hàng năm gần tết Trung-thu, giữa bãi ấy và chung quanh đều có những đám hát trống-quân, người các phố, các làng gần đấy đến lại lũ lượt kéo nhau đến xem đông lắm.

Về cuộc hát có tổ-chức ấy, năm nào cũng có những giải thưởng bằng tiền hay các đồ vật do chính làng sở tại hay các người thích nghe lối hát ấy bỏ ra treo. Đã có thưởng, hai bên nam nữ đều cố sức trở tài. Mỗi bên hợp thành bọn đồng, ban ngày tụ tập ở một nơi, bàn bạc sửa chữa các câu hát cho hay để đêm đem ra hát. Họ lại muốn thử tài nhau, nên ngoài các câu hát thường, đôi khi họ lại hát đối nhau nữa. Các câu đối hoặc dùng các sự-lich cũ hay các loài vật, họ cố tìm những cái khó khăn, hiểm hóc để làm cho đối phương nhiều khi nghĩ đến vỡ óc cũng không ra. Đã có ý thử tài nhau, lại muốn tỏ ra bên mình là thâm-thủy, hiểu rộng biết nhiều đây, lắm khi họ lại đi rước các thầy đồ làm « quân-sư » để các thầy đặt cho những câu đối bằng những điển-cổ ở trong sách mà « lõe » nhau nữa.

Chí vì việc dùng « quân-sư » đó, một năm bên nam gặp một câu « học búa » không sao trả lời được. Bên nữ hát



theo có ý chế-diễu. Bên nam hồ thẹn quá, cũng hát câu chế-diễu lại, rồi gây thành một cuộc loạn-đả rứt kịch-liệt, có nhiều người bị trọng thương, nên các nhà chức-trách không kịp can ngăn, có lẽ đã xảy ra án mạng.

Bài hát đó ấy có nhiều câu, vị cổ-lão chỉ còn nhớ được một câu này:

Mệ thầy Mạnh-tử là ai?
Anh mà nói được ngày mai em về.

Thật là giọng văn tí-mỉ của một thầy đồ, chẳng nói gì các con giai trong bọn hát ấy chỉ là những người ít học hay không có học, còn biết sao được, đến ngay bọn thầy đồ với nhau cũng ít người đã biết tới cái điển hiem-học-ý. Rồi chỉ vì sự sinh chữ hãm mà ten mất một cuộc chơi vui.

Vì muốn ngăn ngừa sự nguy-hiểm có thể xảy ra, từ

năm sau trở đi, có lệnh trên cấm hẳn không cho bày cuộc hát trống-quân ở bãi Cựu-lâu kia nữa.

SỞ-BẢO

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: — KHÚC ĐOẠN TRƯỜNG (trích truyện Kiều và luận nghĩa bình văn) của BẢNG-VÂN, XUÂN-ĐIỀU, XUÂN-VIỆT, do nhà NGƯỜI VIỆT xuất bản, giá 0\$80.

— CỬU LỖY THANH - NIÊN KHUYẾN HỌC NAM - KỶ số Janvier 1943 trong có nhiều bài khảo cứu và bình luận về văn chương Việt-nam như những bài: Tôn thờ Trương, Triết học Bergson, và nhiều bài báo về chuyện Kiều v. v. ...

Xin có lời cảm ơn những nhà tặng sách và giới-thiệu với bạn đọc.

Quỳnh Như

KỊCH THEO CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH IV

Phạm Thái
Quang Ngọc rồi Nhị Nương

Phạm Thái — Trời bao la sao đầy đường rải
anh,
Dậm trường khuya đóng cửa bước lưu ly.
Cơn gió mạnh lay rừng đèn hẻo lánh,
Thổi rung hồn trắng-sĩ, chí nam-nhĩ.

Đã khuất nẻo rừng hoang, ta phóng ngựa,
Cuàn giới xa, gần chói rạng vầng đông;
Trong sương biếc trắng tròn tròn ánh sữa,
Theo đường xưa, ta cứ thẳng xa đông...

Quang Ngọc (ra) — Đời trải gian lao lữ
vời vãng:

Phong trần theo rồi mãi hiên ngang;
Trời thu tuyền lạnh lòng không lạnh:
Mặc gió heo về, hát nhận sang!

Nhị Nương (ra) Son phấn vì dấu lưỡng ng
nân?

Hà rằng mơ ước những dài cân?
Yếm khăn nào bạn cùng nhau phặc,
Ngọn gió bình sa thốc bụi trần!
Mộng chuyển từ lâu, vẫn mộng hờ!
Lòng xuân khô chắt ý duyên to;
Trời thu gió đảo, sầu xa rợn:
Mây kéo ven trời, rải nét thơ...

Bao lần thay gánh nợ nam-nhĩ,
Nước bạc, trời sương, lỡ mấy thi...
Thuyền đã buông xa đành phải lữ;
Ngại ngừng thay những bước lưu ly...

Phạm-Thái (lại ra) Ta sắp ghim neo cạnh bến
lòng.

Cho thuyền ra nhịp tiếng ca trong,
Nhưng người xuân-nữ chờ trên bến
Gục gĩa ta mau sang nghiệp hàng!

Nhị-Nương — Chào Hiền-đệ.

Phạm-Thái — Thưa nghĩa-tỷ.

Nhị-Nương — Hiền-đệ về, hay xa đến, tự khi
nào?

Phạm-Thái — Một đêm trời vắng vặc những
trăng sao.

Nhị-Nương — Ôi chi-sĩ

Hay chỉ là... thi-sĩ?

Phạm-Thái — Ôi trăng sao...

Ánh điện huyền tuôn rải tự trời cao;

Sao đã mọc,

Trăng cũng vừa bện mộng:

Nhị-Nương — Nương sao xa, ánh tươi tuôn
lông lộng.

Phạm-Thái — Nhưng trăng...

Nay trăng đẹp, trăng say...

Chao, những đêm mà vắng vặc cánh nga
bay...

Nhị-Nương — Chừng hiền-đệ đã say trăng
rồi có lẽ?

Nhưng mộng mơ đành phải mộng mơ xa;

Mộng cao siêu là giấc mộng thấm sơn hà!

Phạm-Thái — Thưa hiền-tỷ

Em vẫn biết:

Giấc mộng cũ, mộng còn đương tha thiết,

Nương mà trăng, trăng sáng quá đêm thơ...

Nhưng mà trăng, trăng gọn nét xa mờ...

Nhị-Nương — Nhưng trăng khuyết, mà vầng
dương không khuyết!

Vùng dương: ánh rạng ngời, ngày ngày
tuôn mãi miết...

Vùng dương: tươi sáng chói một ngôi sao,

Vùng dương đã hứa hẹn đỉnh non cao...

Phạm-Thái — Thưa nghĩa-tỷ

Em lại thấy lòng trai thời ủy mị;

Chao giai-nhân mà lắm bạc phi thường!

Hiền-tỷ ơi,

Người thực đành đáng hận với... Quỳnh-
nương!

Nhị-Nương — Quỳnh-Nương?

Nhưng Quỳnh-Nương chẳng dễ... là...
trăng... rất đẹp!

Phạm-Thái — Vâng...

Nhưng Quỳnh-Nương lại là trăng dưng-
hiếp!

Nhị-Nương — Ô sung sướng biết bao nhiêu!
Phạm-Thái — Một giai-nhân mà trí lực cao
siêu...

Nhị-Nương — Vây hiền-đệ lần sau khi tái-
ngộ,

Hãy khuyên nàng vui lòng theo... ứng hộ!

Hãy khuyên nàng sớm nhập đăng Tiên-
son.

Riêng chị rồi có lẽ vững lòng hơn...

Phạm-Thái — Xin vâng lệnh;

Vùng dương thắm đã tung bừng tuôn ng
hạnh.

Xin... (Toan bước đi)

A còn bấy lâu

Việc dang dở ra sao?

Nhị-Nương — Ô mộng tưởng, vẫn còn trong
mộng tưởng

Phạm-Thái — Thế Trần-huỳnh? Còn Trần-
huỳnh? Đấng-trưởng

Nhị-Nương — Trần-huỳnh xa vắng mấy hôm
nay

Nhưng đường xưa chỉ cũ vẫn mê say...

Phạm-Thái — Ô đường nam-nhĩ có một
đàng nên bực anh hào rường cột.

Nhị-Nương — Một gan vàng đá sặt khó lung
lay!

(hơi bần khốn)

Phạm-Thái — Cánh chim bằng một cất phải
cao bay

Nhị-Nương — Và hiền-đệ

Cũng phải gắng bền lòng lên như thế..

Phạm-Thái (vẻ suy nghĩ) Lòng người gây

Nhưng tình tự trời sinh;

Nào phải đâu vì chút bá công-danh

Mà dằng-trường hy-sinh rồi mãi miết;

— hực máu nóng là giếng rồi anh-kiệt!

So Trần-huỳnh, em chắc phải thua xa;

Tay càng chàng giềng gối dăm danh-gia;

Lòng ta đương cảm thấy nỗi bần khốn...

Và hiền-tỷ
Cũng thật là một tâm hồn dưng-vĩ.

Nhị-Nương — Nhưng Quỳnh-Nương,
Mới thực nên cân nhắc bạc phi thường...

Phạm-Thái (lần mắt xa xôi)

Quỳnh-Nương, vàng có lẽ...

Nhưng nàng vẫn ngây thơ và thắm trẻ.

Lòng tin say biết có vững bền chăng?

Nhị-Nương — Mong nàng đừng chỉ gọi ý
vàng trăng

(Phạm-Thái s-lệ)

Phạm-Thái — Thời ngu-đệ xin đi tìm cụ-
chức

(đến lượt Nhị-Nương bõ rồi bần khốn)

Sao hiền-tỷ trông ra chiều ử-rử?

Nhị-Nương — Lòng chị còn sao gọn ý riêng
tây..

Khi trời xa, là tả ăng mây bay...

Phạm-Thái — Xin kính biệt,

Nguyễn sau trước vẫn một lòng khăng khít
với non sông

Nhị-Nương (hơi thất mắc)

Thôi, hiền-đệ hãy đi

Xin gửi lời thăm... lệnh-ai... của Trương-
công.

Phạm-Thái — Kính chào hiền-tỷ

Kìa thăm-thăm rừng xa xanh bát ngát...

(Phạm-Thái đi, Nhị-Nương bài ngất về rồi nằm
riêng)

Nhị-Nương — Trời đất khéo (trên người tang
gió cát)

Khiến anh-hung lưu-lạc bước gian-trần;

Mà hồng-nhân đây dọ kiếp phong-trần

Mà chỉ lớn đường dài bao ngại trở...

Tạo-hóa khéo xe dăng bao mối nợ

Giữa anh-hung tảo-kiệt với giai-nhân;

Nay Phạm-Thái sắp cùng Quỳnh-nương
tái-ngộ.

Lòng ta đương cảm thấy nỗi bần khốn...

ĐÃ CÓ BÁN:

Phật giáo triết học

Giá 300 — Lần đầu tiên một triết học và cũng sâu rộng
được diễn ra quốc gia do một học giả thông hiểu phân và
đã tốt nghiệp cao đẳng triết học Paris ông PHAN VĂN HUYỀN

THI HÀO TAGORE

Giá 400 — Một công trình khảo cứu rất giá trị của ông
Nguyễn Văn Hào, Đại học Thái ở Nguyễn Thiệu Thu. Ông
của học ở Nguyễn Văn Hào.

SÁCH GIÁ TRỊ:

NGHÂN LỄ MỘT ĐÊM	2,500
VƯỜN HỒNG	1,10
LUẬN TÙNG	1,50
VANG SÁO	2,50
TRIẾT HỌC EINSTEIN	2,30
BỜ VẠN	0,50

Nhà xuất-ban Tân-Việt
N° 29, RUE LAMBLÔT — HANOI

Thuật làm đá thành vàng



Vương-Thường quê ở Lạc-dương, có tính khảng-khải và giàu lòng nghĩa-hiệp, thường khi thấy người hiền bị ức-hiếp lép tức liền mình bênh vực, thấy người đói rét, thường nhường cơm cho ăn, cái áo cho mặc, khó g. chất-ngần-ngại đối-tiêu.

Năm thứ hai đời Chi-đức nhà Đường, một hôm vào chơi núi Chung-nam gặp gió mưa, không về được, phải ngủ lại ở trong núi. Đến nửa đêm, mưa tạnh gió quang, gió trong giếng óng, trông ra hồn b. thờ đài than rằng:

— Ta muốn dẹp yên cuộc họa-hoạn trong thiên-hạ này, chỉ hiềm không có một chút quyền, không có một tấc đất để giúp sức cho ta. Thệm chỉ ta muốn cứu giúp những người đói rét trong thiên-hạ này, mà riêng mình cơm ăn áo mặc cũng không đủ, còn mong cứu giúp ai! Người đời vẫn bảo nhau: thiên-địa thân-ký, bao giờ cũng ban phúc cho người thiện? lời ấy thực không đủ tin.

Vừa nói dứt lời, bỗng có vị thần từ trên không nhảy xuống, bảo Thường rằng:

— Nhà ngươi làm sao lại nói ra câu ấy? Thường về grom hỏi lần nói rằng:

— Đó là tôi nói cái chí nguyện bình-sinh của tôi.

Vị thần nói:

— Ta có pháp-thuật, làm được ra vàng, tan được thủy-ngân, dù không đủ dẹp yên được cuộc họa-hoạn, cũng có thể cứu giúp được nạn đói rét cho hàng muôn ức người. Nhà ngươi có muốn ta truyền bảo cho pháp-thuật ấy không?

Thường mỉm cười nói:

— Tôi nghe đó chỉ là thuật của thần-liên,

chỉ nghe nói không, chưa bao giờ thấy có sự thực. Nghe nói hai vua Tần Thủy-hoàng, Hán Võ-đế ham thích đạo kỳ mà không thành, chỉ các chi-đế cho tiến-hạ đời sau chế cười mà thôi.

Vị thần nói:

— Đó là nhà ngươi chưa nghĩ kỹ mà thôi. Hai vua Tần Thủy-hoàng, Hán Võ-đế chính mình được ở vào ngôi cứu người, tự có thuật cứu người, mà bỏ không làm lại đi cầu thuật thần-liên, như vậy là trái đạo. Còn như nhà ngươi không có ngôi cứu người mà muốn cứu người thiên-hạ, thì mới nên làm thuật ấy chứ.

Thường hỏi rằng:

— Cụ vừa nói làm được ra vàng, tan được thủy-ngân, quả có thuật ấy không?

Vị thần nói:

— Nhà ngươi chớ nên ngờ vực. Vàng đó sinh ở đá núi, lúc đầu là tinh-dịch của đá núi, ngàn năm thành ra thủy-ngân. Thủy-

ngân chứa khí của thái-âm, chảy lỏng mà không đông chặt, bề gặp khí thiên-dương thì hóa vàng ngay. Nếu nhà ngươi tin lời ta là thực, ta sẽ truyền bảo cho. Vì chí-nguyện của nhà ngươi rất hợp với lòng ta, nên ta muốn giúp. Nếu chỉ là lòng tự-kỷ, cần có vàng để làm sự sung-sướng cho riêng mình thì dù có khăn cần thế nào ta cũng không bảo.

Thường ng. lập sự hai lay. Vị thần liền từ trong tay áo lấy ra một cuốn sách trao cho Thường. Thường qu. xuống, g. hai tay nhận lấy. Vị thần dặn rằng:

— Sau này nên g. cho một người khác. Chớ cầu-thả hạ ai cũng trao, cũng chớ nên giữ bí mật hẳn. Nên nhớ kỹ điều này: chớ trao cho kẻ sang, vì nó đã sẵn có các thứ người rồi, và chớ trao cho kẻ bất-nghĩa, vì ngoài thân gia vụ còn ra nó hằng còn nghĩ đến ai cả, trao cho nó chỉ thêm sức cho nó làm việc bất-nghĩa mà thôi. Nếu trái lời ta, giờ sẽ giảm tuổi thọ đó.

Thường lại hai lay hỏi rằng:

— Xin tôn-h. hẳn cho biết là vị thần gì?

Vị thần nói:

— Không cần biết rõ ta, chỉ nhớ ta là thần núi này mà thôi. Xưa kia có vị đạo nhân cũ giấu sách này ở núi ta, nay thấy nhà ngươi có lòng nghĩa-hiệp, nên đem trao cho.

Vị thần nói xong liền biến mất. Thường được cuốn sách ấy, đem về đọc kỹ, rồi học thành pháp-thuật, làm được nhiều vàng, du-lịch khắp nơi cứu giúp được nhiều người nghèo khổ.

PHÚ-SƠN

MÔI THƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG HẠNH

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VUA LÒNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHỎ TÀNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Sách của thư-m. A. L. HODDER & RHODES

Đã XUẤT-BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

(tome I (phần I))

Thơ ngụ ngôn La Fontaine

(tất)

LƯỢC-KHẢO VIỆT-NGŨ

của Lê-văn Ngu — 9p50

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

của Phạm Quỳnh 2/ trang khổ 17 x 23 có nhiều tranh ảnh của Phạm Quỳnh, bản 2 của bản thường 9p40 bán, giấy 9p40 9p60

Trẻ con hát, trẻ con chơi

của Nguyễn-vân Vĩnh sưu tập tập khổ 16 x 23, 24, toàn tranh ảnh và bản 2 nhà. Bản thường 9p40 bán, giấy Đại-La 9p60

SẮP XUẤT-BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

(tome II (trần bộ))

bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-vân Vĩnh 460 trang khổ 17 x 23, có nhiều tranh ảnh của Phạm Quỳnh, bản thường 9p40, bản Vergé bouffant 7p00.

«LOẠI SÁCH VĂN HÓA»

Mới có bản:

Giá: 23.30

Đời sông thái cò

Quyển II trong bộ «Lịch sử thế giới» của NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH

Đã XUẤT-BẢN:

NHÂN LOẠI TIỀN HÓA SỬ

(1980) của Nguyễn-bách-KHOA

ỐC KHOA HỌC

(1920) của P. N. KHUÊ

GỐC TÍCH LOẠI NGƯỜI

(1980) của Nguyễn-đức-QUYNH



RAN - HUYEN

71 Tien-Tan Hanoi

mua một cuốn gì liền về trước — thêm cước 9p.10

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Nhà-vua vi-hành ra xem, có quan đề-đốc Hộ-thành theo hầu; nhưng ngài đứng cách xa chỗ mọi người hi hục làm việc, và lại có hàng phen liếp ngẩn, họ không thể trông thấy. Ngài hỏi quan đề-đốc:

—Đã tìm ra người đàn bà ở xóm trước Hồ-bộ hát ru con đêm ấy là ai chưa?

Nhà-cán-sau, ngài dụng ý nói tiếng thật to, sai như quan đề-đốc Hộ-thành có lệnh điếc thính vậy.

Lão Vích đang khom mình cuốc đất ở phía sau hàng rào, bỗng dựng buồm tay, hốt-hơ hót-hái chạy đến bên thũy đội và nói sa về vui mừng khôn tả:

—Thầy làm ơn bắt hộ... Tôi nhớ tiếng nói mớ-rồng... Đích-thị bản ta đây...

—Hắn ta nào? Thầy đội hỏi gắt.

—Thì cái người lấy phần áo chầu ông sắc đêm rợ ấy mà... Thầy bắt ngay không hẳn hèn mất, hẳn vừa nói tiếng bô-bô đó...

Sợ hãi xanh mặt, thầy đội vội vàng đưa tay bưng miệng lão Vích, một tay thì cầm cây vạt trên mình lẻo tới bụi:

—Thằng này phạm thượng... chết chém bay đầu đi bây giờ... Người vừa nói to tiếng, là Ngài-ngự-dạ, biết chưa!

Đồng thời, quan đề-đốc Hộ-thành ở bên nhà hàng rào, gọi thầy đội và bảo:

—Ngài-ngự truyền không được đánh đập phạm, nghe không!

Một lát, nhà vua bỏ quan đề-đốc theo về trong nội. Trên long-án thấy đề sẵn 50 quan tiền và một gói giấy học kinh. Quan đề-đốc khắp-khoi mừng thầm, định chắc trong túi là vua ban thưởng cho mình số tiền ấy và một gói vải lụa.

Ngài trở vào cái gói trước:

—Nhà người đem áo chầu và ống sắc trả cho thầy Tham-lân... Người đi với lão Vích đêm ấy chính là ta... Ngờ nghe tiếng nói nhớ người thật đúng. Ngày mai, nhà người bỏ nó làm một chén cái hay đội ở Hộ-thành... Còn

50 quan tiền này thì đem thường cho người đàn bà ở xóm nhà lá trước đình Hồ-bộ...

Quan đề-đốc lui ra, kinh-dị thất sắc. Bây giờ cả triều-dinh mới vỡ chuyện; ai nấy lo giữ chức phận trung-thành, sợ nhà vua bắt thần đêm hôm đó xét. Nhân dân cũng cảm mến nhà vua đề lòng đãi thương mình một cách đặc-biệt.

Tình hình ở kinh-thành như thế thì không có gì lo ngại; nhưng mà luôn mấy ngày sau, có tin bại-trận ở Gia-dịnh đưa về liên liến.

VIII. — Huyết-chiến trước thành Biên-hòa

Những hôm ở kinh-sư có chuyện ly-ký chúng ta đã biết, trong Gia-dịnh, Lê-văn Khôi và Thái-công Triều chia tay nhau mở mang thế lực khắp đất Nam-kỳ. Khỏi tự liệch phần việc chống cự binh triển ở mặt ngoài.

Thái-công-Triều đem tác lược đi đa-thuyết các tỉnh Lạc-châu, chiến dụ quan dân quy thuận.

Anh chàng này được Khôi chiến hàng và trong-dụng, trong hàng chủ-lương có nhiều người âm-thầm bất mãn. Nhất là bọn lão-thành-cần-thận như Tăng-vô-Ngại Đặng-Vĩnh Ưng, và những người thiếu-trần-cổ có kiến thức, có tâm huyết. Không phải họ có ý ganh ghét Công-Triều về chỗ quyền to chức lớn, chỉ khinh bỉ hắn sinh binh có tính siểm-nịnh, phần phác; họ nghe tiếng hắn khi trước còn ở kinh-đô, nhờ khéo nịnh hót mà được thăng quan tiến chức mau, đến nỗi không từ những thủ-đoạn hèn mạt, như kẻ vetch cây-bầy anh em đồng-liên chẳng hạn. Con người như thế là bất-chính.

Sau hôm thành-lập Quân-chính-phủ, các quan văn võ nhận chức, tại phủ Nguyễn-soái mở tiệc khánh-hội; văn-quan bên áo chầu màu lam, tướng võ mặc nhung-phục và được đeo kiếm đến dự. Bữa tiệc hồi họp cả thân hào hàng tỉnh, mấy nhà đại thương khách

trú trong Chợ-lớn; thêm bốn năm vị giáo-sĩ tây nam mà Khôi ăn-cần mới đến, muốn chỉ tỏ cho dân đạo biết chính-sách mới của mình là tin-ngưỡng tự do, lương giáo thân thiện, khác hẳn chính-sách cấm đạo nghiêm-khắc.

Hoàng-nghia-Thư đeo kiếm tất tả đi vào, võ kiếm và phải cọt, có tiếng kêu loảng-xoảng. Thái-công-Triều ngồi gần đấy, day lại cười và nói:

—Chà! tiếng sắt reo lên, nghe lạnh cả mình! Hoàng-tướng-quân bây giờ dường dường mới bực tá-quân đô-thống, còn há-tiện gì không sấm một thanh kiếm mới, vẫn chịu khó đeo thanh kiếm cũ-ổ như thế?

Chà biết có phải Công-Triều dụng tình nói kháy hay không, Nghia-Thư muốn thừa dịp tỏ lòng phần-khích của phần đồng anh em một cách bông-bay:

—Kính chào quan Trung-quân!... Ngài dạy phải lắm, nhưng tôi chỉ tiếc thanh kiếm này dài có với mình lâu năm, lại có một đặc-tính rất hay, khiến người biết đạo ăn ở thủy-chung không đành bỏ nó...

—Đặc-tính thế nào mà tướng-quân quý nó giữ nó, đến nỗi cái vôi đã rỉ từ tang và thùng cả ra thế kia? Công-triều hỏi lại.

—Bầm, tôi theo thầy học kiếm từ năm 17 tuổi, giờ đã ngoài ba chục tuổi đầu, chỉ có một mình nó đầy thôi, không hề thay đổi... Nó có cái đặc-tính lạ, hình như có thần, là mỗi khi gặp kẻ cừu địch và những quân náo lòng đả-phản-phúc, bất-chính, thì tự nhiên nó hiển phật-dộng-chạm cho có tiếng kêu loảng-xoảng, làm như báo hiệu cho mình biết và muốn tuốt ra khỏi vôi để lấy đầu thắng gian vậy.

Mấy người bạn đồng-chí lại được dịp phụ họa thêm:

—Thanh kiếm của Hoàng-quân thế là thành thần rồi còn gì! Những bao-kiểm ngày xưa như Can-tường, Mạc-tà, bất quá cũng rứa. Té ra có khi đối diện với kẻ gian tà phần-phúc, chính-mạch không biết, nhưng có thanh kiếm mách báo hộ mình à?

—Chính vì thế mà nó cũ kỹ rồi tàn, mà vẫn quý hóa đấy, các bác ạ! Nghia-Thư nói và có ý nhìn vào mặt Công-Triều.

Công-Triều tái mặt, lắng qua chuyện khác.

Hắn biết chủ-tướng hiền rõ tâm-dịa hẳn và dễ y rình xét, trong trí lấy làm nhột-nhột khó chịu. Khi về nhà lại bị người ái-thiếp can ngăn day nghĩ, làm cho Công-Triều tuy được vênh vang về danh vọng, xác thật, nhưng thật bất rứt về tinh-thần.

Nàng họ Lý, tên là Cẩm-huê, từ-tích vốn là người Tàu biến-hóa ra người Việt-nam độ vài ba đời nay. Xuân xanh ngót ba chục tuổi và trải qua sinh nở hai lần, nhưng không giữ gìn sắc đẹp, trông còn mơn mớn như gái trẻ mười tám đôi mươi. Nguyên là một đố hất hội ở Bình-dinh, nhưng thân nhà nàng có được học, cho nên biết chữ ít những lời Công-Triều cung-cứ ở đấy, mê vì sắc, trọng vì tài, không ngần ngại bỏ ra 300 quan tiền, cưới làm tiểu-thiếp. Từ đó, Công-Triều đi làm việc quan ở tỉnh nào cũng đem Cẩm-huê đi theo. Nàng thông minh, lanh lợi, thường giúp đỡ chồng về mưu lược và giấy tờ việc quan thành ra Công-Triều phải vì nể.

Mấy hôm còn lần lặt ở vùng Hoc-môn, Khôi sai người dụ dỗ Công-Triều về hàng sẽ được trọng-dụng; Cẩm-huê khuyên Công-Triều cố từ, nhưng Công-Triều tham công-danh phú quý, và lại có cái lập-lâm lỵ già xoay bươm ở trong đầu óc, không chịu nghe lời nhà khuyên, nhả lại lại.

Lính chức Trung-quân của Khôi phong cho, Công-Triều đương đương tự đắc, lập dinh thự ở nhà-môn bổ-sánh lúc trước và gọi ngay thợ nề sửa lại công-cái, trên đặt năm chữ «Trung-quân Đô-thống phủ» thật to, lấy một đội lính canh gác với quân trên báo bạc, trông rất oai-ngời-ngời. Một lần gia-bộc qua miệng «bầm ừ», bầm cóe như mọi khi, hôm nay bị rủa-mắng thò ra như:

—Đồ ngu như con heo! Từ nay thà đi phải vòng tay cúi đầu, bầm cụ-lớn và bầm cô-lớn, biết không? Hễ sai thì tao lấy đầu

Cán đại lý thuộc Nhặt TÙNG TỈNH, PHỦ, HUYỆN, CHÂU QUẢN

xia biên thư về thương lượng ngay với hãng chính: n. 80 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thắng) điều kiện rõ ràng — không phải ký quỹ — bán chạy nhiều lợi

Cảm-huê vẫn tự nhiên như thường, không thay đổi chút, cũng không động thanh sắc chút nào. Nhân lúc vắng, người, nàng cầm nhấc Công-Triều về sự thụ-linh quan-chức của đảng nghịch:

— Minh chẳng nghe tôi, đi lĩnh quan-chức của bọn phản-loan làm gì chứ? Tôi nghĩ triều-dinh bấy lâu đợi mình không phải phụ bạc, giờ quay đầu theo giặc, không sợ lỗi đạo thần-tử và thế-gia à?

— Rồi thật trí nghĩ dạn dã nóng nổi! Công-Triều nói, ở đây gặp biến phải tòng quyền, không theo chúng nó thì chúng nó giết đi, còn gì!

— Ôi! tôi xin ông, khéo chữa mình vừa vừa chứ! Kỳ tình ông tham công danh phú quý, không thể thì ta tìm cách đi trốn, hễ để quân giặc lôi được ông ra mà trông cho cái chức Trung-quân ư? Cuộc đời, càng có danh vọng càng đầy gian-nan; ông không nhớ các ông Tiền-quân Thành, Tả-quân Duyệt, về sau kết quả ra sao đây à? Ấy là với trầ-dinh, chính-thống mà chung-quộc cả ông Thành, Duyệt còn thêm-dạm chửi thề; huống chi ông đây là Trung-quân của loạn-dân, thứ công danh phú quý đó liệu có bền được không, mà vội hiên hiếu tự đắc? Tha bỏ trốn đi để giữ toàn danh-tiết còn hơn!

Công-Triều lắc đầu:

— Trốn đi đâu? Nơi nghe dễ dàng quá!

— Thì ta trốn ra chỗ nào có binh Triều đông, nghĩa là đi kiêu trần-biên-dinh một quãng, chứ xa xôi gì? Cảm-huê đáp:

— Phải, không xa xôi, nhưng mình có biết đâu hiện thời trên bộ dưới thủy, chỗ nào cũng có quân giặc canh gác, khắp vùng Gra-dinh ở trong vòng thế-lực của chúng, có đâu cũng chúng bay lọt được đâu!

— Hừ! tôi chấp cả thiên-bình vạn mã; nếu mình muốn trốn, tự khắc có mẹo thoát hiểm dễ dàng như chơi.

— Thật à?

— Sao lại không thật...

— Thế nào, Minh thử nói xem có nghe được không đã.

— Mình có thành tâm quyết kế thoát hiểm thì tôi sẽ nói, bằng không thì thôi, kéo sự muộn một tai vách mạch rừng, lại thêm mang lụy. Nếu quyết kế thì ngay trong đêm nay, tôi với mình, mỗi người một ngựa, ra khỏi thành Phiên-an...

Công-Triều trầm ngâm nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

— Khoan đã! Trong trí tôi sẵn có mưu chước còn hay hơn nhiều, lúc này bất tất phải trốn. Và lại, đã lỡ ngồi trên lưng cọp,



lầm sao vội có bắt sống được nó mới giỏi chứ. Triều-dinh sẽ thưởng công cho tôi thì có, mình đứng lo ngại.

Giữa lúc ấy có tòa lính cầm cờ lệnh mới quan Trung-quân đến phủ Nguyên-soái có việc quân-cơ bèn định.

Công-Triều sai bày nghi-trượng đi ngay, có mấy chục bước đường mà cũng rên rang có gạt linh-trang, tiễn hô hậu-ung, cốt để huyền-diện tại mắt nhân-dân và tướng sĩ bộ-hạ.

Mặc dầu ngôi cao quyền lớn, Khôi bước xuống thêm đơn-rước rất nhã-nhận.

Hai người ngồi đối diện nói chuyện.

Khôi hồi rất niềm nở:

— Thế nào, tướng-quân có mưu lược gì hay, đối với đại-sự của chúng ta?

— Mọi việc đều tùy nơi cao-kien của nguyên soái định đoạt, chúng tôi chỉ là người thừa hành! Công-Triều chấp tay nói, làm ra vẻ hết sức phục-tòng cung kính bề trên.

— Ta có một việc quan hệ, muốn phiên tướng-quân...

— Vâng, hẳn là việc chiến-dụ Lục-tỉnh. Khôi hơi choáng người, vì thấy Công-Triều don biết ý muốn của mình:

— Chính thế. Mặt ngoài để ta đàm-đương, còn việc Lục-tỉnh, ta xem chỉ có tướng-quân mới đủ tài thu xếp.

— Nguyên-soái đã sai khiến, chúng tôi dần dần tuân.

— Vậy ta có thể ủy-thác tướng-quân việc ấy, để ta rảnh tay đôi phó mặt ngoài nhé!

— Xin vâng.

— Theo ý tướng-quân, phải cần binh lực, chừng bao nhiêu thì đủ?

— Chúng tôi thiết-tưởng việc này cốt ở miệng lưỡi khôn khéo hơn là binh lực.

— Tuy thế, cũng phải có ít nhiều quân gia đi theo, để phòng tỉnh thành châu-quận nào kháng mệnh thì đánh.

— Địa-thế Lục-châu, hẳn nguyên-soái thừa biết; thế thì thủy-binh cần dùng hơn là bộ-binh, xin phân cho tôi vài tiểu-đội chiến-thuyền đi theo là đủ.

— Nhưng việc binh quý ở thần-tốc, ta muốn tướng-quân thu xếp đi ngay.

— Vâng, xin nguyên-soái cho lệnh-tiến để lấy thủy-quân, chúng tôi có thể lên đường ngay lúc gà gáy đêm nay.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

ĐANG IN, SẮP XONG

KHÔNG-TỬ
HẠC-THUYẾT

của LÊ VĂN KHÔI - tựa của cụ PHẠM QUYNH
Một công trình trừ-tác và ân-lộc của
QUỐC-HỌC THƯ - XÃ

DÀ CƠ BẢN:

Em là gái bên song cửa

Truyện dài tâm lý của Lưu-Trong-Lục già 1950
Đó là một truyện rất cảm-dòng rất thể-thâm, là cái tình ở giữa một thanh niên văn sỹ và một gái tân tuyệt sắc, ở tuổi 17 và 18. Sông Hương. Học xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA, các bạn sẽ thấy tâm hồn sôi-loát, phấn-diễn ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hỏi Đáp trẻ

Số 1 và số 2 của NAM - CAO tức HOA-MẠI số 28 và 29 mỗi cuốn 0,29

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyên

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyên
- 2) Thuốc 10 già... Điền-Nguyên
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyên
- 6) Thuốc các lý... Điền-Nguyên
- 7) Thuốc các sai... Điền-Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đức-thắng, Mai-linh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mỹ-tho, Vĩnh-hưng: Vientiane

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG . . . 2, 00

Các bà có con nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT . . . 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỶ TIỂU CAM 1, 50

BÁN RUỘN BÀN LỄ BỒ THUỐC: SỐNG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THƯ SÁCH

Người Đông-Pháp hãy sẵn xuất lấy các thứ mình cần và tiêu thụ những sản phẩm của Đông-Pháp

Chỉ tha-thiết người đồng-xứ. Chẳng còn muốn cả hai dân Trung, Nam cũng yên ổn người Bắc. Cho nên Chi vẫn cố lấp những cái hố hiềm lẫn giữa dân chúng ba kỳ. Thường thường đứng trước những sự dụng chạm nhỏ-nhơn của người Nam và người Bắc, chẳng vấn kiểng lời khuyên của người đồng-xứ nên «sánh sái» bỏ qua, dần có phải thiệt thòi đôi chút để giữ thanh danh cho người Bắc..... Thì một người Việt-Nam, chịu kém một người Việt-Nam đã sao? đã xấu hổ lắm đâu?..... Nhưng trong trường hợp này, Chi không phân-biệt sự nhượng-nhịn với sự hòa nhứt, lép vế.

Một điều Chi còn nhận thấy rõ ở lòng mình, là luôn luôn, chẳng công-kích những kẻ có ý tưởng chia rẽ ba xứ, mà sao đối với người Bắc, chẳng vấn nặng tình hơn. Cái thành-thức thú nhận điều ấy. Chi cũng biết mình bị «đi truyền» bởi những thành-kien thiên-lệch. Nhưng với kẻ khác, lòng thiên-vị ấy chỉ gây ác-cảm giữa đồng-bào Việt-Nam thôi. Còn Chi, càng nghĩ đến người đồng-xứ, Chi càng cố hết tình thân mến người Nam để dần chứng trong này sẽ thiên-cầm lại với người Bắc. Vì hòa-quê, Chi cũng cho mình như thế là hơi hẹp-hòi.

Song, Chi chưa đến nỗi ý-thức như nhiều kẻ đã phân-biệt hẳn tổ-quốc Việt-Nam làm hai nước: «nước Bắc-kỳ» và «nước Sài-gòn».

Chi cứ lảng-lặng theo sau người loang-loang. Người này, dần chàng đi khỏi «hàng ba», dần chàng đứng cho bèn ngoài rồi mở cửa vào trong buồng giầy. Một lát, một người đàn thầy bước ra bắt tay Chi và trả lời ngay cái ý-định của Chi đến đây:

«... Thấy vậy thôi làm đây đã được hai tuần lễ nay. Tôi đây là do tay ý thầy ầy xin. Còn song việc làm, xưa nay thầy ầy



chỉ ngồi ở bàn giấy trông nom sổ sách thôi. Về những chuyện đi thu tiền nông và gieo-dịch với các khách hàng ở Lục-lĩnh và Nam-Vang, hằng đã có những người chuyên-môn rồi.

— Thôi, cảm ơn ngài. Chi bắt tay người đàn-thầy, đưa quay ra. Đứng cửa chớp, tay Chi nắm chặt quả đấm sự rồi mới xoay đi nữa vòng. Ra cổng, một chiếc xe cao-xu gác càng lên vỉa hè, đợi chàng. Chi leo ngồi trên nệm xe, chưa báo đi đâu, Chi đã giục người ca-li chạy mau.

Xe tạt qua mấy phố đông-dức, rồi những phố vắng-vẽ, luôn luôn Cui đi ý vào những khách

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI
34A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

bộ-hành, những kẻ đi xe, xuôi, ngược... Có lúc, chàng ngoài mỗi để lại phía một cái xe mới với qua mà chàng chưa kịp trog rở... Ngỡ-ngợ, nữa Chi muốn báo xe quay lại, nữa Chi lại thôi. Có lúc, thấy cái xe chạy trước hao hao giống, Chi giục rồi phn-sa đuổi theo... Nhưng, rồi đến khi xe chẳng theo kịp Chi lại giật-tàng...

Về, dần dần, mặt Chi dần về buồn-nản, lúc ấy chàng bắt đầu xa đuổi những ý-nghĩ đen tối trong đầu óc. Chi khẽ lẩm-lẩm: «Hay Viễn về Bắc?» Đoán thế, chàng lại thầm mong là mình đoán sai.

Hôm qua, có một ngày chủ-nhật, Chi đi tìm Viễn khắp cả ở kế quen người thuộc. Không một chỗ nào Chi nghe phong-tanh rằng Viễn có quen biết, lúc nít tới một vài lần, mà Chi không đến đó hỏi. Chẳng xục-xạo đó các nơi. Chỉ còn thiếu điều Chi vào hỏi có họp nữa thôi.

Viễn vắng nhà đã mười tám hôm nay. Hôm ra đi Viễn báo vợ rằng mình đi công-cán cho số về các lĩnh Hân-giang, độ một tuần lễ, công làm là mười một mười hai ngày chẳng về về. Đến rày quá hạn gần một tuần lễ Viễn vẫn chưa về, và không thấy thư từ tin tức gì cả. Ruột Phươg nóng như lửa. Nàng không dần được lòng chờ đợi rồi chiều thư bảy hôm kia Phươg đến tận số Viễn hỏi thăm. Nàng ngạc nhiên biết bao, khi hay tin Viễn không đi công-cán gì cả, và chàng đã xin thôi làm được nửa tháng nay.

Phươg về cho Chi hay chuyện. Rồi suốt ngày cả nhất hôm qua, hai người đi dò hỏi khắp nơi Viễn quen thuộc, qua lại, không một ai biết tin tức Viễn, đến ngay chuyện Viễn nói đi công-cán cho số, cũng riêng có Phươg và Chi biết thôi. Cho chắc-chắn hơn, một lần nữa, sáng nay Chi xin nghỉ nửa buổi rồi thắp-bành đèn số Viễn, hỏi thăm các bạn đồng-xứ của Viễn.

Chi treo lên câu thang xỉ-màng với bao nhiêu dấu hỏi bởn-chồn trong đầu óc. Ngồi trên xe, Chi giục người ca-li chạy nhanh về nhà. Nung-xung xốc, chẳng lại do dự chưa muốn vào ngay. Chàng đi những bước chân nặng chình-chịch. Qua mấy căn gác dần giầy, chàng phải vừa đi vừa vịn vào bao-lon sắt. Trước khi mở cửa, Chi còn lăm quẻ dăm sự một phút cửa rồi mới từ từ xoay. Cửa mở: Chi khẽ giật mình. Trước mặt chàng, Phươg đang sin thờ lức tung nhng quần áo trong hòm khóa chường. Những bộ quần, những đồ vật (tủi về điểm-trang của Phươg, dần bị vùi bụi-bãi ra sân gác... Mịch-mịch Chi như đứng dừng lại, chàng rùng mình thấy cái ý đoáa chàng hồi này như ăn khớp với những cử-chỉ của Phươg lúc này...

(còn nữa)

VŨ XUÂN TỰ

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-si Lê Văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, lâu năm kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khảo cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bác chế sự và một vị danh y nào học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-si lại biết nhiều thương thuốc hay và rẻ trị độ các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và da đây. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc học thuốc, mua sách Đông Tây y học (1), nam nữ và sản phụ (2) xin cđ H. LÊ VĂN PHẤN — médecin civil N° 18, rue Ba-vi Sơn-tay—Tonkin

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ: nem, bánh hỏi Thủ đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng

lịch sự, mát mẻ.
BAR QUẬN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz, và Lacotte Saigon

LẬU, GIANG

Mặc bệnh tình
nên uống thuốc của **SỞC THỌ ĐƯỜNG** 131 route de Huế, Hanoi số 401
Thuốc lậu 1\$00 một v. Giang 1p00. Nhấn chữa khóa. Xem mạch cho đơn, chữa độ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán độ cao, đơn, hoàn tằm.

AI cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - y là nhờ có các sách thuốc của

Cố Nguyễn-an-Nhân bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán
1) Sách thuốc chữa đầu, sốt 2p50
2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
3) Sách thuốc gia - truyền K.N. 2p50
4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
5) Y học Tang-thu (in lần thứ 12) 12p
6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00
7-8) Black-Dan 4p30 (Gian tiện-phương 6p50)
9) Sách thuốc độ phong và chữa thương hàn 3p00
10) Sách thuốc Hải-thương Lâm-tang 3p00
Ưa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản: **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN HANOI**

ÉTABLISSEMENTS-
TRUONG VAN-TU
FABRICANT — REPRESENTANT
COMMISSIONNAIRE
455, Marché Petitain Halphong

Tusar demi sole khô 80cm 5\$00
Tusar rayon khô 80, 5\$10
Crépe rayonno khô 80, 5\$20
Serge blanc khô 78 5\$20
Toile demi-toile rayonno khô 82, 5\$40
MÔI VÈ NHIỀU: da vernis đen, (peaux de vernis) Hồng-kong bán rẻ giá 1p50, 1 p 2 chỉ còn rẻ 1, 1 chỉ 4, 2a xanh chổng, tinh thơm 5p05 1 p 2 chỉ còn 1, Tusar người thợ may nhà buôn gửi 45 timbres

THANH - ĐẠM

của NGUYỄN - CÔNG-HOAN
Tác p ăm địa - biệt và quan trường 1 500 trang 4p50 (có in riêng 5 bản độ lựa, mỗi bản 20\$00)

SÓNG GIÓ ĐỒNG CHÂU

của THÁI VI LANG
Những thim-cảnh tại hai biên Đồng châu, in lần thứ hai giá: 2\$00
Nhà xuất bản: **BƠI MỚI 62 Takou Hanoi**

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỎ CỨNG TÌM THUỐC

sâm
nhưng
bách
bỏ
Hồng - Khê
75 Hàng Bó Hanoi. Mỗi hộp 1\$20



Bởi vì trong thâm tâm, tôi không muốn bao giờ về nhà cũ, mà tôi cũng không muốn bao giờ lại trông thấy mẹ tôi lần nữa. Nguyên lúc bấy giờ tôi yên trí rằng tôi phải chết rồi không thể nào mà sống hết năm ấy nữa.

Từ trong thâm tâm của lòng tôi, nổi lên một cái ý tưởng rất nao nùng là mong được chết đơn độc ở một cái nơi nào, không có một con mắt quen thuộc nào trông thấy.

Cái cảnh một thanh niên truy lạc, giang hồ kéo lê cái thân lấm da dại về để cho người nhà nuôi ốm, rồi lại mà chạy trốn cái cho, cái cảnh đó có một cái gì làm cho ta tái thán và sợ sệt đến vô cùng. Đã đành là những người thân của ta thương ta và trông cái vong hồn của ta, nhưng thiếu gì kẻ miệng lưỡi rêu ròi rồi mới khi nhắc đến người đã chết thì lại bĩu môi mà bảo: «Tưởng là gì!... Chẳng hóa ra cáo chết ba năm lại quay đầu về núi! Lúc sung sướng thì đi, đến khi ốm đau chết chóc thì lại quay về báo mẹ!...» Không, không, không. Tôi đã nghe thấy những tiếng rên rỉ như thể từ đây giờ, nên dù lòng thương mẹ có nặng đến bực nào thì cũng không thể vâng theo được. Cho mới biết một kẻ thất phu đã tàn tạ lương tâm nhất, bao giờ cũng có ở trong óc một niềm gì trong sạch, nhưng sở dĩ mà người ta không làm theo cái niềm trong sạch đó, chỉ là tại người ta nghĩ đến người ta nhiều quá. Duyên do cũng chỉ là tại cái giai đoạn bấy giờ chỉ chuyên chú giấy người ta lý luận với luận lý nhiều quá và cái văn minh Âu Tây chuyên về mặt cá nhân từ kỷ quá thành ra đã số thanh niên lợp tôi mất cả đức hy sinh là cái đức quý nhất của người Việt Nam. Hàng người lớp trước chúng ta không thế. Họ hy sinh thân họ, nhà họ và con cái họ cho một lý tưởng, cho chữ trung, chữ hiếu, chữ tiết, chữ nghĩa và không bao giờ lý luận, cũng như người xưa Chuyết-Chư nghĩa thích Vương Liêm không bao giờ lại tự hỏi: «Ta làm việc như thế, ngộ chết thì có thiệt thân mình hay không?» Bởi nay, người ta ích kỷ bởi vì người ta lý luận nhiều thành thử những bà mẹ Chuyết-Chư thì vẫn còn mà hàng Chuyết-Chư cầm thanh kiếm truý - thủ đâm ba lần áo

hay là hồi-ký của một người đã nghiệm và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BANG —

(xem từ số 138)

— Mọi đề cho con đảm đám đám hôm nữa, bởi vì tiền nhà ở đây con đã giả cả rồi. Bỏ đi bây giờ thì phí.

Mẹ tôi khuyên tôi đừng nên tiếc rẻ làm gì. Tôi cứ kiểm hết các cách nói quanh. Sau hãy rằng con năm bảy hôm nữa cũng chẳng lâu là gì lắm. Mẹ tôi cũng bằng lòng và dặn đi dặn lại nên liệu thu xếp mà về ở nhà cho sớm bởi vì năm hết tết đến rồi.

Đến tận lúc đó, tôi mới nhớ ra rằng thời giờ đã mau quá. Vừa mới hôm nào đầu tháng chạp mà bây giờ đã hai mươi bảy tết rồi. Năm tân đã hết, lun liên nơi quán trọ với cái thân đã bệnh, tôi không biết ở ngoài kia người ta làm những việc gì, nhưng cứ lấy cái tai ra mà xẹt thì tôi cũng biết là thiên hạ kéo nhau đi xắm tết vui vẻ lắm.

Nguyễn Quốc - Tử vốn tính ưa những nơi tập nập, cả chiều hôm nay bỏ tôi nằm một mình ở nhà để đi chơi xem cảnh tết ở Hàng Đào Hàng Ngang. Anh mua một gói thuốc những gói su, mứt, hạt dưa và hoa quai dẻ, để trên đầu giường rồi đi một lúc kéo được Nguyễn Văn Tiên cùng về. Quốc-Tử chỉ vào Nguyễn Văn Tiên và phàn nàn với tôi:

— Anh có biết không? Em đã tưởng rằng em chết mà không gặp được «tên» này nữa. Nguyễn do thế này: em ở nhà với anh chán quá, bèn nghĩ cách đi chơi mà đi chơi, một mình thì tẻ. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn có Tiên, em mới đến nhà bèn rủ đi cùng anh. Vốn đã biết bà cụ hân nghiêm khắc lắm, em đã phải nói dối là em đến để mượn sách, vậy mà bà cụ cứ đuổi em như đuổi tôi và bảo bần đã đi chết ở Sài gòn, Sài gòn mất rồi. Em đã suốt khóc cho con người bạc mệnh, thì tự nhiên sự nhớ ra rằng Lê Văn Bảo sáng nay vừa nói rằng có gặp hân ngồi xem cò phun nước ở vườn hoa. Em bèn chạy đi tìm hân cho kỳ được và thủ thực cùng anh em đã tìm hân tự nhà chưa ăn mấy cho đến khách sạn Boudet, từ nhà Hỏa

lò cho đến trường Cao đẳng. Em nhìn xuống hồ Hoàn-kiểm xem hân có đại đội trăm mình không và trông cả lên các ngọn cây ở trong Bách Thú xem hân có đậu trên đó để trốn những người khách ngó. Vô ích. Em đành phải bỏ mặc xác hân vậy, đi mua bánh, kẹo và hạt rura để chúng mình cùng chén với nhau mà khốc một người bạn có kỷ tài mà khấp Hả-nội đầu cũng có người tìm kiếm. Bất ngờ về đến đây, quang gọi bành trên giường, em lại suy nghĩ ra một chỗ chưa tìm đến. Em quàng khăn lên cổ, chày đèn Tắc que thì thấy hân đương há mồm mà ngủ trong một cái chăn dạ lĩnh.

Nguyễn Văn Tiên vừa nghe chuyện vừa cười. Sau, anh hạ cái đọc xuống mà rằng:

— Có thể. Thế bà cụ có bảo anh gì nữa không? — Không. Nhưng bà cụ có vẻ giận lắm, và giận lấy cả những thùng bạn anh.

— Chính thế. Em khổ vô cùng, hai anh ạ. Và xin thú thực với hai anh, em đã bỏ nhà đi hơn một tuần nay rồi đó. Bởi vì em không thể nói chuyện với bà cụ được đến hai câu. Cứ đóng nôi câu gì bà cụ lại bèn chon gãi. Em gần què, bỏ hết và nói với anh rằng: «Nếu cụ đã nghe con gãi thì đi để cho chúng nó cang lên tổ tiên chứ tôi làm con giai trường làm gì nữa».

Nghệ thấy lời phàn nàn của bạn, Quốc - Tử cười thầm rí cả lên, và cả Nguyễn Văn Tiên cũng cười. Song rồi chúng tôi năm vậy lấy cả hân đến nhà hát và ăn kẹo. Tôi không ăn được nữa, chỉ nằm giường mà nhìn. Lúc ấy đêm quá tàn, ngoài đường phố gần như không còn tiếng động. Thỉnh thoảng, ở xa xa, vọng lại những tiếng phu xe cãi nhau và tiếng người bị đánh đập ầm ầm: «Ồ ông cặp bi-tên rồi! Ông đội xếp ơi!»

Không khi thật là buồn tẻ tẻ ngắt. Nằm trong gian buồng kín như thế ba con ma, nhân lúc khi ăn vướng, khi đương say, hên lên để năm thơ than cảnh ngộ với nhau, chúng tôi, có một lúc thấy lạnh như có nước đá trong xương sống. Người nhìn người kia, người kia nhìn người nọ, thế rồi cả ba chúng tôi cùng khóc cho thân phận của nhau...

Đến gần sáng, Nguyễn Quốc-Tử nói:

— Tháng này, thật, hai anh ạ. Mai đã là ba mươi rồi...

Nguyễn Văn Tiên nói:

— Bà mười hay gì đi nữa, thì có nghĩa

Điều luật cốt yếu và duy nhất của Chính = Phú là làm việc công ích.

cóc gì với chúng mình. Chúng mình cứ đóng cửa lại mà hút và không đi đâu cả. Mặc kệ cho người ta ăn Tết.

Thoạt đầu, Nguyễn Quốc-Tử hoan nghênh cái ý tưởng đó lắm, nhưng sau một lát nằm im nghĩ ngợi, anh ta nghĩ thấy có một cái gì không thể đem thực hành.

— Bà đành là thế. Nhưng chúng mình là con trường, ngày tết, ngày nhất mà bỏ đi cả như thế, sao nên? Thời thì đủ hai anh ghét em đến thế nào đi nữa, em cũng đành chịu vậy; chứ thế nào em cũng phải xin phép hai anh em về hôm nay. Nghĩ đi nghĩ lại cũng tội nghiệp cho bà cụ, chắc giờ này cụ đang mong con về lắm.

Tôi nghe Quốc - Tử nói mà đau buốt đến ruột bởi vì tôi cũng có một người mẹ ở gần để nuôi con như bà cụ sinh ra anh và bà cụ sinh ra anh Tiên. Tôi nằm nhắm mắt, nghĩ lại câu chuyện giữa mẹ con tôi tội hóm hóm, và không biết nước mắt ở đâu cứ tuôn ra ràn rụa. Nguyễn Quốc-Tử, không hiểu tâm sự của tôi lúc đó lại tưởng rằng tôi đau khổ vì tôi phải nằm một mình trong gian gác trọ:

— Thôi, anh cứ yên tâm. Chỉ sáng mừng bốn thì em lại đến với anh, chứ có lâu là gì. Em về cũng là bắt đầu đi, chứ đâu phải là ý em muốn thôi.

Tôi lúc đầu bảo Quốc-Tử.

— Không. Anh làm. Nếu anh không về, chính em, em cũng khuyên anh về. Chúng ta tội lỗi đã nhiều rồi, đừng có để cho ngày tết ngày nhất, những bà mẹ của chúng ta phải khổ thêm hơn nữa.

Và, muốn cho Nguyễn Quốc-Tử yên tâm hơn, tôi lại nói thêm:

— Con em, độ chiều nay hay sáng mai, em cũng về. Từ ngày thấy em mất đi, gia đình em buồn lắm; anh em thì tần mác, họ hàng thì phân ly. Cả năm mới có một ngày để truy tư đến gia tiên rồi quây quần xum họp với nhau một ngày, mà mình lại vắng mặt nốt thì bao giờ mới lại còn có cơ hội nữa. Mỗi một năm, một gia đình lại có sự đổi thay. Biết đâu tết này không gặp nhau, một hai tháng sau, ông

ĐÃ CÓ BẢN KHẮP NƠI

GUOC THY NH

Tổng phát hành: Tamda ở C — 72, rue Wiéte Hanoi. Tel. 16-33 — Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

kiểu tối-lưu rất lịch-sự và hợp thời-trang, để thay cho gậy đẹp phu-nữ đang lúc giao cơ gặp hội



phần hoa mặt chế theo phương pháp khoa học, có tính cách gìn giữ da mặt luôn luôn tươi sáng

chủ này chết, bà bác kia chết, mình không bao giờ có cơ hội xum họp đông đủ nữa!

Nguyễn Quốc-Tử, vui, tỉnh là thế, nghe thấy những lời nói đó cũng mềm xiu người lại. Trưa hôm đó, chúng tôi hát với nhau một bữa thuốc tất niên rồi Nguyễn Quốc-Tử chờ lúc sấm sẩm tối, không ai trông rõ mặt vác cái *banjo* đi về. Nguyễn Văn Tiến thấy nói tôi cũng về nhà, đừng gượng đi theo Quốc-Tử:

— Hai anh về cả thì em cũng về nốt. Nếu yên ổn chẳng làm sao; ngộ có chuyện gì — ví dụ bà cụ lại chửi em, chẳng hạn — thì em lại đi, không cần. Em đã ăn chán cái tết ở tha phương rồi, vì có ăn thêm một cái nữa một mình ở giữa cái Hà-nội phồn hoa này thì cũng chưa chết ai mà sợ!

Tôi gượng dậy, đưa hai anh bạn xuống đến cuối làng, bắt tay thân mến, và chúng tôi cùng chúc nhau một cái năm mới hoàn toàn... vui về! Tên bồi tiếm của tôi, ngồi chờ cả lúc này thấy bây giờ khách đã về mới gãi đầu mà bảo tôi:

— Ông có sợ thuốc nữa hay ông ngủ?

Tôi chưa hiểu ý định nói gì thì y đã tiếp ngay:

— Con đã nói với bà Kỷ bên cạnh đông thuốc sẵn để bần kia, đủ để cho ông hút ba ngày. Con lại táy thêm mười viên nữa. Nếu ông tiêm lấy mà hút được thì tốt nhất, không có thì ông dùng thuốc tảo vậy, bằng không thì ông vui lòng đi hút tiêm mấy ngày... Hôm nay con xin phép ông..

A, bây giờ tôi mới nghĩ ra. Tên bồi tiếm của tôi, năm hết tết đến, cũng phải về quê chứ! Từ hôm qua, vợ y đã ra đón y rồi. Y xin phép nghỉ trưa hôm nay để đi xắm và thức ăn đông; tôi y về tiêm cho tôi một bữa nữa; rồi đến năm giờ sáng mai thì ra tàu thủy sớm, xuôi về Thái.

Tôi lấy tiền đưa trả y. Thấy y còn ngơ ngẩn đứng lì, tôi hỏi:

— Con có cái gì nữa không?

— Con muốn nói với ông, con xin ông cái ba điếu suy cũ ông đang nhai... Ông có hai cái...
— Ừ, được rồi. Thế thì sáng mai anh lấy. Tối nay, đi ngủ, tôi để ở đầu giường. Sáng mai, anh cứ hế mà mặc về không phải hỏi tôi nữa nhé.

HII (2)
Đêm hôm đó, nhân lúc thầy trò tạm tiễn biệt nhau, tôi nói chuyện với tên bồi tiếm của tôi



rất nhiều về những phong tục tết ở nhà quê. Vui miêng, y kể cho tôi nghe nhiều chuyện hay lắm làm cho tôi lại càng thấy cái không khiếm cái của ta đậm ấm là lòng. Bất giác, tôi nhớ đến những cái tết hồi còn bé, thầy tôi cứ vào khoảng hăm bảy hăm tám này thì lại bảo tôi ra xin bà mẩy tờ giấy hồng đơn rắc hồng hoàng để đem vào viết câu đối dán ra liếp khắp nhà. Mẹ tôi đi chợ mua đồ nấu, còn các em gái tôi thì suốt mấy ngày gần tết vậy thì nhau mà may quần áo và sắm giày, mua bút tất. Thấy tôi bé và thường thường phải mặc những áo đoạn cũ của các anh tôi để lại cho, thầy tôi thường xoa đầu tôi mà bảo:

— Thôi, không cần. Con giặt mặc thế nào cũng được. Sau này lớn lên, học giỏi, làm được những sự nghiệp to tát, con sẽ biết rằng cái áo cái sống không làm gì cả, chỉ không làm nên được cái trò trống gì mới xấu hổ mà thôi.

Nghe thầy tôi nói như thế, tôi dơm dóm nước mắt, nhưng không dám khóc to. Tôi khóc vì không có áo sống, vì hầy còn bé mà đã bị thua anh kém em rồi. Nhưng đến cái tết này, ở trong cái gác trọ này thì thật là tôi khóc vì ả hoài cơm gạo, uống hoài nước sông trong

cà một kiếp người. Chao ôi, có lẽ thầy tôi khi nói với tôi đã kỳ vọng ở tôi nhiều lắm. Có lẽ thầy tôi đã cho, ôi là đứa con thông minh và sau này có hy vọng nhất trong cả lũ con, ai ngờ...

Ài ngờ, tâm lòng kỳ vọng đó bây giờ thành ra vô ích sự. Đứng nơi đến sự nghiệp làm gì với, tôi ngay đến trong nhà thua kém, bây giờ tôi cũng vậy, hoàn là thua kém anh em. Trờ trông thì đã chẳng làm gì được hơn anh em cả, mà đến cái chuyện tôi nhất là chuyện cơm no áo ấm cũng không bằng được ai. Tôi thấy ghen ngao và tủi nhục. Trước đây y, đã bao nhiêu lần, nghĩ đến chuyện thua thiệt đó, mếu tôi đã sôi lên và tôi những thưa với tôi rằng sẽ phải làm được một sự nghiệp văn chương gì đem làm đề hết vào tài họ: «Tiền bạc không là gì cả, chỉ có làm được như tôi thì mới đáng kể mà thôi!» Nhưng bao nhiêu thì gờ đã đi qua mất rồi! Bây giờ năm hết tết đến, năm mà tình lại có lòng thì mình thực là một thằng nòi khố rách, cái mình lại còn phải chán ngán cho mình.

Ấy thế mà lại còn đến thêm cái tật nghiện hút và một ngày cuối năm này, lại nằm bết tha nơi quán trọ hơi tanh, làm mồi cho ma bệnh, sống chết lúc nào không biết, mà cũng không ai thèm biết. Phải phải, giờ này có lẽ rứt rứt tôi ra, có khi không còn ai nghĩ đến tôi và không còn ai nhớ rằng đã có hồi tôi sống. Giờ này các em tôi có lẽ đang như quân áo... Gờ nay có lẽ các em tôi đang ngủ, về tiết thiếp để gửi đi chúc mừng những bạn xa, mà có người có lẽ chúng chưa bao giờ biết mặt. Giờ này có lẽ chúng đang dự định tết năm nay sẽ đi viếng những chùa nào và mừng tuổi những ai. Nhưng còn tôi thì tôi nằm có độc ở cái phòng lạnh lẽo này mà đợi chết: một mình chung quanh không có lấy một người thân thích. Rồi gờ rồi... Còn một tên bồi tiếm thì vợ nó cũng sắp đến đến nó về quê ăn tết. Rồi thì chỉ còn lại một mình với cái đau khổ của mình mà thôi. Ruột tôi đau quặn lại.

Và tôi bỗng chộp mắt đi một lúc. Những cơn ác mộng đến ra hểa tiếp trước mặt tôi: ông tôi cho tôi... rồi lại có tôi ôm mặt khóc rồi tôi buồn chầu chuyện tài rồi tôi lại hết lên. Nở mắt ra thì nhà còn tôi. Tôi lại nằm mặt tại một đờn dài tôi bỗng có đau lại lừ đừ đến bết tôi đi theo. Chúng tôi đến một bãi trạ mà vắng vẻ. Em tôi chỉ vào một cái mộ mới đắp mà bảo tôi rên: «...»

— Anh có biết đó là mộ ai không? Mẹ anh đây! Bởi anh chết rồi. Anh làm khổ mẹ anh làm khổ cả nhà. Anh cái không được yên lành mà ngồi đây. Trông tôi biết! Tôi rụi mặt nhón ra thì có một con chim lừ đừ bằng cái nòng, mắt lồi lên như hai cục lửa đỏ sủa cái mỏ to bằng cái chước vào cái lỗ đờn đắp. Mà mỗi lần nó sủa như thế thì ở dưới mà lại có tiếng người rên lên...

(Ký sự đầy đủ)

VŨ BĂNG

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn con trở cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Hoàn-Vũ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa hề được hết các thói hư tật xấu. Mỗi cuốn 1920. Mua liền ba cuốn giá ưu đãi 1900. Ở xa mua xin gửi 1950 (có cước) cho.

NHÀ IN MAI-LINH — HÀ NỘI

SÁCH ĐỜI MỚI

THAI PHÍ

MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM MỚI in lần thứ tư 1p 0
MUỐN HỌC GIỎI (giáo dục gia đình) 1900
VIỄN LÍNH

PHỤ NỮ VỚI HỒN NHÂN những đau khổ thời đại lên chọi người bạn trẻ nam thanh nữ ... 1p 50

ĐỒNG KIM

PHỤ NỮ VỚI GIA ĐÌNH những phương pháp dạy dỗ trẻ em người đàn bà đẹp có vẻ phàn xac và phàn hèn... .. 2p 00

ĐẠO AN HANG

THANH - NIÊN KHỎE (các thể võ để giữ mình) 1p 00

Truyện học sinh Đời Mới. — Hay! Vui! Lạ! Bút pháp cho (nhân bản) giá mỗi tập từ 0\$15 đến 0\$30. Muốn lấy bản thông kê các sách giá trị đã xuất bản, gửi tem 0p06 cho:

ĐỜI MỚI, 62 hàng Cól Hanoi

HỘI CÁC NHÀ THÈ THẠO

KHI CẦN ĐẾN: bóng đèn, bóng đèn v.v., sao nhũ, tơ, lao, dây để ném, túi hương đeo túi và các đồ dùng trong bài tập... — Xin gửi thư về:

TRU - THUẬN

57, Rue des Teinturiers, Hanoi

Hàng làm cẩn thận — Giá tính phải chăng — Mua nhiều tính giá riêng

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	3\$50	0\$50	0\$30
Nam-kỳ, Cao mên, An-lo	2\$00	1\$00	0\$50
Ngôi quốc và Công sự	4\$00	2\$00	1\$00

Mua bảo phải trả tiền trước mandai xin để: TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HÀ NỘI

Au orisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bắc Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Văn
38 Boulevard Henri-Catroux — Hanoi
Titrage: 60 exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NGUYỄN-VŨ BĂNG

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có